

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2004/TT-BKH

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ
Hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh
theo quy định tại Nghị định số 109/2004/NĐ-CP
ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh

Thực hiện Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (*sau đây viết tắt là Nghị định 109/2004/NĐ-CP*),

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đối với hộ kinh doanh cá thể quy định tại Nghị định số 109/2004/NĐ-CP và các mẫu giấy tờ dùng trong đăng ký kinh doanh như sau:

I. ĐĂNG KÝ KINH DOANH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP

1. Hồ sơ đăng ký kinh doanh

a) Đối với doanh nghiệp tư nhân:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-1.
- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận vốn pháp định được quy định theo luật, pháp lệnh và nghị định quy định về vốn pháp định hoặc chứng chỉ, giấy tờ hợp pháp chứng minh về số vốn của doanh nghiệp (*đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định*).
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc Giám đốc quản lý doanh nghiệp (*đối với doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề*).

b) Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) có hai thành viên trở lên:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-2.
- Điều lệ công ty có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 10

Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 3 tháng 2 năm 2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (*sau đây viết tắt là Nghị định số 03/2000/NĐ-CP*) và điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 125/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 3 tháng 2 năm 2000 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (*sau đây viết tắt là Nghị định số 125/2004/NĐ-CP*).

- Danh sách thành viên, theo mẫu MDS-1.

- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận vốn pháp định được quy định theo luật, pháp lệnh và nghị định quy định về vốn pháp định hoặc chứng chỉ, giấy tờ hợp pháp chứng minh về số vốn của công ty (*đối với công ty kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định*).

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một trong những thành viên Hội đồng thành viên, hoặc Giám đốc (*Tổng giám đốc*), hoặc một trong những chức danh quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định (*đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề*).

c) Đối với công ty cổ phần:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-3.

- Điều lệ công ty có nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 03/2000/NĐ-CP và điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 125/2004/NĐ-CP.

- Danh sách cổ đông sáng lập, theo mẫu MDS-2.

- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận vốn pháp định được quy định theo luật, pháp lệnh và nghị định quy định về vốn pháp định hoặc chứng chỉ, giấy tờ hợp pháp chứng minh về số vốn của công ty (*đối với công ty kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định*).

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một trong những thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Giám đốc (*Tổng giám đốc*), hoặc một trong những chức danh quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định (*đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề*).

d) Đối với công ty TNHH một thành viên:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-4.

- Điều lệ công ty có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 03/2000/NĐ-CP và điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 125/2004/NĐ-CP.

- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận vốn pháp định được quy định theo luật, pháp lệnh và nghị định quy định về vốn pháp định hoặc chứng chỉ, giấy tờ hợp pháp chứng minh về số vốn của công ty (*đối với công ty kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định*).

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một trong những thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Chủ tịch công ty, hoặc Giám đốc (*Tổng giám đốc*), hoặc một trong những chức danh quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định (*đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề*).

đ) Đối với công ty hợp danh:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-5.

- Điều lệ công ty có nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 03/2000/NĐ-CP và điểm c khoản 8 Điều 1 Nghị định số 125/2004/NĐ-CP.

- Danh sách thành viên, theo mẫu MDS-3.

- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận vốn pháp định được quy định theo luật, pháp lệnh và nghị định quy định về vốn pháp định hoặc chứng chỉ, giấy tờ hợp pháp chứng minh về số vốn của công ty (*đối với công ty kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định*).

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của tất cả thành viên hợp danh (*đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề*).

2. Ngành, nghề kinh doanh ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Ngoài ngành, nghề cấm kinh doanh do pháp luật quy định, ngành, nghề kinh doanh ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

a) Đối với ngành, nghề mà theo các luật, pháp lệnh, nghị định quy định kinh doanh phải có điều kiện, hoặc có vốn pháp định, hoặc có chứng chỉ hành nghề, thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định đó.

b) Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, thì ghi theo Danh mục ngành, nghề kinh doanh sử dụng trong đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2001/TTLT/BKH-TCTK ngày 1 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh sử dụng trong đăng ký kinh doanh.

3. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh

a) Người thành lập doanh nghiệp lập và nộp một bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định cho từng loại hình doanh nghiệp theo quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này tại Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Người thành lập doanh nghiệp có thể uỷ quyền bằng văn bản hoặc hợp đồng với người đại diện của mình nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh tại Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có thể yêu cầu người đăng ký kinh doanh xuất trình các loại giấy tờ sau đây nếu xét thấy cần thiết:

- Đối với cá nhân tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp:
 - + Người trực tiếp đăng ký kinh doanh: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
 - + Người được uỷ quyền: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và giấy uỷ quyền hoặc hợp đồng.
 - + Người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật: Nộp bản sao sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- Đối với tổ chức tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp:
 - + Doanh nghiệp nhà nước: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án góp vốn vào công ty.
 - + Công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc cho phép công ty tham gia góp vốn.
 - + Công ty cổ phần: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc cho phép công ty tham

gia góp vốn.

+ Công ty TNHH một thành viên: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc cho phép công ty tham gia góp vốn.

+ Công ty hợp danh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc cho phép công ty tham gia góp vốn.

+ Hợp tác xã: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Nghị quyết và biên bản họp của Đại hội xã viên hoặc giấy tờ khác theo quy định tại điều lệ hợp tác xã về việc cho phép hợp tác xã tham gia góp vốn.

+ Đối với các cơ quan hành chính nhà nước mà trong ngân sách có nhiệm vụ chi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 và điểm b khoản 1 Điều 33 Luật Ngân sách Nhà nước được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2002; Giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền về việc chi cho góp vốn.

+ Đối với tổ chức chính trị, chính trị xã hội: Giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép tổ chức chính trị, chính trị xã hội tham gia góp vốn.

+ Đối với các hiệp hội khác: Giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập, hoạt động và giấy tờ của cơ quan này về việc cho phép hiệp hội tham gia góp vốn.

c) Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho người nộp hồ sơ.

d) Người thành lập doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh qua địa chỉ thư điện tử (*Email*) của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Khi nhận được hồ sơ đăng ký kinh doanh gửi qua thư điện tử, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh xem xét tính đầy đủ, hợp lệ và thông báo cho người thành lập doanh nghiệp biết thời gian đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh qua số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử của người thành lập doanh nghiệp hoặc yêu cầu người thành lập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho đúng quy định. Trong trường hợp này, khi đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, người thành lập doanh nghiệp phải nộp một bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh (*hồ sơ trên giấy*) tại Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để đối chiếu và lưu hồ sơ. Quy định này cũng áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện và đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh.

đ) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho người thành lập doanh nghiệp, theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5, nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP.

Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định như sau:

- Mã cấp tỉnh: 2 ký tự (*Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*).

- Mã hình thức tổ chức: 1 ký tự, 0 là doanh nghiệp, 1 là chi nhánh, 2 là văn phòng đại diện.

- Mã loại hình doanh nghiệp: 1 ký tự, 1 là doanh nghiệp tư nhân, 2 là công ty TNHH có 2 thành viên trở lên, 3 là công ty cổ phần, 4 là công ty TNHH một thành viên, 5 là công ty hợp danh.

- Mã số thứ tự của doanh nghiệp: 6 ký tự, từ 000001 đến 999999.

Ví dụ về ghi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Doanh nghiệp tư nhân có trụ sở chính tại Hà Nội, được ghi số Giấy chứng nhận ĐKKD như sau:

0101000002 (*Giấy chứng nhận ĐKKD cấp cho doanh nghiệp tư nhân thứ 2 tại Hà Nội*)

- Chi nhánh của Công ty cổ phần có trụ sở chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, được ghi số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động như sau:

4113000003 (*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cấp cho chi nhánh thứ 3 của loại hình công ty cổ phần tại thành phố Hồ Chí Minh*)

- Văn phòng đại diện của Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên có trụ sở văn phòng tại Hải phòng, được ghi số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động như sau:

0222000004 (*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cấp cho văn phòng đại diện thứ 4 của loại hình công ty TNHH tại Hải phòng*).

e) Trường hợp hồ sơ không có đủ giấy tờ theo quy định tại điểm 1 Mục này, hoặc có nội dung khai không đủ, không thống nhất giữa các giấy tờ trong hồ sơ; hoặc tên doanh nghiệp được đặt không đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2

Mục III Thông tư này và các quy định khác của pháp luật, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thông báo rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung và cách thức sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký kinh doanh cho người thành lập doanh nghiệp, theo mẫu MTB-17.

4. Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện

a) Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện có trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính:

- Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-1 để đăng ký lập chi nhánh, mẫu MTB-2 để đăng ký lập văn phòng đại diện. Đối với chi nhánh kinh doanh ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của ít nhất một trong số những người làm việc tại chi nhánh.

- Đối với công ty khi đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện phải có thêm bản sao hợp lệ:

+ Công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Công ty cổ phần: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Công ty TNHH một thành viên: Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Công ty hợp danh: Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

- Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, theo mẫu MG-7; cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho văn phòng đại diện theo mẫu MG-8, nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt

động cho chi nhánh, văn phòng đại diện, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5.

b) Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính:

- Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của chi nhánh, văn phòng đại diện, theo mẫu MTB-1 để đăng ký lập chi nhánh, mẫu MTB-2 để đăng ký lập văn phòng đại diện; cùng với thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với chi nhánh kinh doanh ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của ít nhất một trong số những người làm việc tại chi nhánh.

- Đối với công ty khi đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện phải có thêm bản sao hợp lệ:

- + Công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Điều lệ, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

- + Công ty cổ phần: Điều lệ, quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

- + Công ty TNHH một thành viên: Điều lệ và quyết định của chủ sở hữu công ty về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

- + Công ty hợp danh: Điều lệ, quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

- Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, theo mẫu MG-7, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho văn phòng đại diện, theo mẫu MG-8, nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Nghị định

số 109/2004/NĐ-CP.

- Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh về việc đã lập chi nhánh, văn phòng đại diện và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, để bổ sung hồ sơ đăng ký kinh doanh và để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5.

c) Khi thay đổi một trong các nội dung đã đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện theo mẫu MTB-3 để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh theo mẫu MG-7, văn phòng đại diện theo mẫu MG-8. Đối với thay đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo doanh nghiệp phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Khi thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, ngoài việc thực hiện quy định tại điểm c khoản này, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh về việc đã thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5.

đ) Khi chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, để nộp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện này. Đối với công ty, kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; đồng thời gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh

ng nghiệp đặt trụ sở chính, để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5.

e) Trường hợp doanh nghiệp lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, thì trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày chính thức mở chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, để bổ sung hồ sơ đăng ký kinh doanh và để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5.

Khi thay đổi địa chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, thì trong thời hạn mười lăm ngày, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5.

5. Đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh

a) Khi bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-4.

- Nếu ngành, nghề đăng ký bổ sung là ngành, nghề phải có vốn pháp định, thì phải có thêm xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận vốn pháp định được xác định theo quy định của luật, pháp lệnh và nghị định quy định về vốn pháp định hoặc chứng chỉ, giấy tờ hợp pháp chứng minh về số vốn của doanh nghiệp.

- Nếu ngành, nghề đăng ký bổ sung là ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề quy định đối với từng loại hình doanh nghiệp nêu tại điểm 1 Mục này.

- Đối với công ty kèm theo thông báo, công ty phải có thêm bản sao hợp lệ:

+ Công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Công ty cổ phần: Quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Công ty TNHH một thành viên: Quyết định của chủ sở hữu công ty

về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

+ Công ty hợp danh: Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

b) Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

c) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5, nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP.

6. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp

a) Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh:

- Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-5.

- Đối với công ty kèm theo thông báo, công ty phải có thêm bản sao hợp lệ:

+ Công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Điều lệ, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

+ Công ty cổ phần: Điều lệ, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

+ Công ty TNHH một thành viên: Điều lệ, quyết định của chủ sở hữu công ty về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

+ Công ty hợp danh: Điều lệ, quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

- Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

- Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5, nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều

16 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP.

b) Đăng ký chuyển địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh:

- Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở mới, theo mẫu MTB-5, kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đồng thời, gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh.

- Đối với công ty kèm theo thông báo, công ty phải có thêm bản sao hợp lệ:

- + Công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Điều lệ, danh sách thành viên, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

- + Công ty cổ phần: Điều lệ, danh sách cổ đông sáng lập, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

- + Công ty TNHH một thành viên: Điều lệ, quyết định của chủ sở hữu công ty về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

- + Công ty hợp danh: Điều lệ, danh sách thành viên hợp danh, quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty.

- Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính và Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

- Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở mới thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp được cấp trước đây và đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5, nếu tên doanh nghiệp không trùng hoặc không gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp khác cùng loại hình doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp chuyển đến.

- Trường hợp tên doanh nghiệp trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp khác cùng loại hình doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh trong phạm vi tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp chuyển đến, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở mới phải thông báo cho doanh nghiệp biết và hướng dẫn doanh nghiệp chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

- Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh gửi thông báo đã thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi trước đây đã đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới của doanh nghiệp.

7. Đăng ký đổi tên doanh nghiệp

a) Khi đổi tên, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-6.

Đối với công ty kèm theo thông báo, công ty phải có thêm bản sao hợp lệ:

- Công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc đổi tên công ty.

- Công ty cổ phần: Quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc đổi tên công ty.

- Công ty TNHH một thành viên: Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc đổi tên công ty.

- Công ty hợp danh: Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc đổi tên công ty.

b) Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

c) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5, nếu tên dự kiến thay đổi của doanh nghiệp được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này.

d) Trường hợp tên dự kiến thay đổi của doanh nghiệp được đặt không đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải

thông báo cho doanh nghiệp biết và hướng dẫn doanh nghiệp chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

8. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

a) Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần:

- Công ty gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-8. Kèm theo thông báo, công ty phải có thêm bản sao hợp lệ:

- + Đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

- + Đối với công ty cổ phần: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

- + Công ty TNHH một thành viên: Quyết định của chủ sở hữu công ty hoặc của Hội đồng quản trị đối với công ty có tổ chức theo mô hình Hội đồng quản trị về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

- Công ty phải xuất trình bản chính sổ hộ khẩu, hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật dự kiến thay thế.

- Trường hợp công ty kinh doanh các ngành, nghề đòi hỏi phải có chứng chỉ hành nghề mà người đại diện theo pháp luật dự kiến thay đổi là người duy nhất có chứng chỉ hành nghề này, thì kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật dự kiến thay thế.

- Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

- Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty theo mẫu MG-2, MG-3, MG-4.

b) Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh:

- Khi công ty hợp danh tiếp nhận thành viên hợp danh, khai trừ thành viên hợp danh, có thành viên hợp danh rút khỏi công ty, thì công ty gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu

MTB-7. Thông báo phải được tất cả các thành viên hợp danh ký; trường hợp thông báo do một thành viên hợp danh ký, thì kèm theo thông báo phải có giấy của các thành viên hợp danh uỷ quyền cho một thành viên hợp danh ký thông báo thay đổi này. Công ty phải xuất trình bản chính sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của thành viên hợp danh được tiếp nhận.

- Trường hợp công ty hợp danh kinh doanh các ngành, nghề đòi hỏi phải có chứng chỉ hành nghề, khi tiếp nhận thành viên hợp danh, kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của thành viên được tiếp nhận.

- Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

- Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty theo mẫu MG-5.

9. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân và vốn điều lệ của công ty

a) Khi thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân và vốn điều lệ của công ty, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-9 đối với doanh nghiệp tư nhân và mẫu MTB-10 đối với công ty.

- Đối với công ty kèm theo thông báo, công ty phải có thêm bảng cân đối tài sản của công ty tại thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (*trường hợp đăng ký giảm vốn điều lệ*) và bản sao hợp lệ:

- + Đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ.

- + Đối với công ty cổ phần: Quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi vốn điều lệ.

- + Công ty TNHH một thành viên: Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc thay đổi vốn điều lệ.

- + Công ty hợp danh: Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc thay đổi vốn điều lệ.

- Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định, khi đăng ký giảm vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc giảm vốn điều lệ đối với công ty, thì mức vốn đăng ký sau khi giảm không được thấp hơn mức vốn pháp định áp dụng đối với ngành, nghề đó.

b) Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

c) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5.

10. Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH có hai thành viên trở lên, thành viên góp vốn công ty hợp danh

a) Khi công ty TNHH có hai thành viên trở lên tiếp nhận thành viên, công ty hợp danh tiếp nhận thành viên góp vốn mà không làm thay đổi loại hình công ty, thì công ty gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-11. Kèm theo thông báo phải có quyết định và bản sao biên bản họp của hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thêm thành viên mới, giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên được tiếp nhận vào công ty, xuất trình bản chính sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của thành viên được tiếp nhận; đối với thành viên là tổ chức nước ngoài, phải có thêm bản sao hợp lệ giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với thành viên là cá nhân người nước ngoài phải có thêm bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của người đó.

b) Khi công ty TNHH có hai thành viên trở lên thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp, công ty hợp danh thay đổi thành viên góp vốn do chuyển nhượng phần vốn góp, thì công ty gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-12. Kèm theo thông báo phải có hợp đồng chuyển nhượng và các giấy tờ chứng thực đã hoàn tất việc chuyển nhượng, có xác nhận của công ty; xuất trình bản chính sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của thành viên mới.

c) Khi công ty TNHH thay đổi thành viên do thừa kế, công ty hợp danh

thay đổi thành viên góp vốn do thừa kế, thì công ty gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-13. Kèm theo thông báo phải có bản sao các giấy tờ chứng thực việc thừa kế; xuất trình bản chính sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của thành viên được thừa kế.

d) Khi tiếp nhận thông báo của các trường hợp quy định tại các tiết a, b và c điểm này, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

đ) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty theo mẫu MG-2, MG-5.

11. Đăng ký chia công ty

a) Công ty gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đã đăng ký kinh doanh. Kèm theo hồ sơ, công ty phải có quyết định chia công ty, biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ của công ty, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các công ty được chia theo mẫu MG-2, MG-3, nếu tên của công ty được chia được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này.

d) Trường hợp tên của công ty được chia được đặt không đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thông báo cho công ty biết và hướng dẫn công ty chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

đ) Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty bị chia sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các công ty được chia.

e) Đối với công ty có chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty phải thông

báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện để bổ sung hồ sơ đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện.

g) Trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp cho công ty được chia, ghi ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là ngày đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty bị chia và ghi ngày cấp đổi là ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty được chia.

12. Đăng ký tách công ty

a) Công ty gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đã đăng ký kinh doanh. Kèm theo hồ sơ, công ty phải có quyết định tách công ty, biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ của công ty, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty bị tách; cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty được tách nếu tên của công ty được tách được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này.

d) Trường hợp tên của công ty được tách sau khi tách được đặt không đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thông báo cho công ty biết và hướng dẫn công ty chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

13. Đăng ký hợp nhất công ty

a) Công ty gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty hợp nhất dự định đặt trụ sở. Kèm theo hồ sơ, công ty phải có hợp đồng hợp nhất công ty, các biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ của công ty, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty hợp nhất nếu tên của công ty hợp nhất được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này.

d) Trường hợp tên của công ty hợp nhất được đặt không đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thông báo cho công ty biết và hướng dẫn công ty chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

đ) Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty bị hợp nhất sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty hợp nhất. Trường hợp công ty bị hợp nhất có trụ sở chính tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi công ty hợp nhất có trụ sở chính, thì công ty hợp nhất phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty bị hợp nhất cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty bị hợp nhất.

e) Đối với công ty bị hợp nhất có chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty hợp nhất phải thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và nơi công ty hợp nhất để bổ sung hồ sơ đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện và của công ty hợp nhất.

g) Trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp cho công ty hợp nhất ghi ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là ngày đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sớm nhất cho công ty bị hợp nhất và ghi ngày cấp đổi là ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty hợp nhất.

14. Đăng ký sáp nhập công ty

a) Công ty gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty nhận sáp nhập có trụ sở chính. Kèm theo hồ sơ, công ty phải có hợp đồng sáp nhập công ty, các biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ của công ty, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

c) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty nhận sáp nhập.

d) Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty bị sáp nhập sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty nhận sáp nhập. Trường hợp công ty bị sáp nhập có trụ sở chính tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi công ty nhận sáp nhập có trụ sở chính, thì công ty nhận sáp nhập phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty bị sáp nhập cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty bị sáp nhập.

đ) Đối với công ty bị sáp nhập có chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty nhận sáp nhập phải thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và nơi công ty nhận sáp nhập để bổ sung hồ sơ đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện và của công ty nhận sáp nhập.

15. Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH có hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần và ngược lại

a) Công ty gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Kèm theo hồ sơ, công ty phải có quyết định chuyển đổi công ty, biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ của công ty, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty chuyển đổi, nếu tên của công ty chuyển đổi được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này.

d) Trường hợp tên của công ty chuyển đổi không được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thông báo cho công ty biết và hướng dẫn công ty chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

đ) Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng

ký kinh doanh của công ty được chuyển đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty chuyển đổi.

e) Đối với công ty được chuyển đổi có chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty chuyển đổi phải thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và nơi công ty chuyển đổi để bổ sung hồ sơ đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện và của công ty chuyển đổi.

16. Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH có hai thành viên trở lên

a) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận chuyển nhượng, công ty gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Kèm theo hồ sơ, công ty phải có hợp đồng chuyển nhượng công ty.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ của công ty, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho công ty.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty chuyển đổi, nếu tên của công ty chuyển đổi được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này.

d) Trường hợp tên của công ty chuyển đổi không được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thông báo cho công ty biết và hướng dẫn công ty chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

đ) Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty TNHH một thành viên sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho công ty TNHH có hai thành viên trở lên.

e) Đối với công ty TNHH một thành viên có chi nhánh, văn phòng đại diện, thì sau khi chuyển đổi, công ty TNHH có hai thành viên trở lên phải thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và nơi công ty TNHH có hai thành viên trở lên để bổ sung hồ sơ đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện và của công ty TNHH có hai thành viên trở lên.

17. Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành doanh

ng nghiệp tư nhân

a) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận chuyển nhượng, người nhận chuyển nhượng gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Kèm theo hồ sơ, phải có hợp đồng chuyển nhượng.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp tư nhân, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp tư nhân.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp tư nhân, nếu tên của doanh nghiệp tư nhân được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này.

d) Trường hợp tên của doanh nghiệp tư nhân không được đặt đúng theo quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục III Thông tư này, thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thông báo cho doanh nghiệp tư nhân biết và hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân chọn tên khác, theo mẫu MTB-17.

đ) Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty TNHH một thành viên sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp tư nhân.

e) Đối với công ty TNHH một thành viên có chi nhánh, văn phòng đại diện, thì sau khi chuyển đổi, doanh nghiệp tư nhân phải thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và nơi doanh nghiệp tư nhân có trụ sở để bổ sung hồ sơ đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện và của doanh nghiệp tư nhân.

18. Thông báo doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động

a) Trước khi tạm ngừng hoạt động ít nhất mười lăm ngày, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, theo mẫu MTB-14.

Đối với công ty kèm theo thông báo, công ty phải xuất trình bản sao hợp lệ:

- Đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên: Quyết định và biên

bản hợp của Hội đồng thành viên về việc công ty tạm ngừng hoạt động.

- Đối với công ty cổ phần: Quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị về việc công ty tạm ngừng hoạt động.

- Công ty TNHH một thành viên: Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc công ty tạm ngừng hoạt động.

- Công ty hợp danh: Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc công ty tạm ngừng hoạt động.

b) Khi tiếp nhận thông báo, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

19. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

a) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong trường hợp mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Khi mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải khai báo với cơ quan Công an nơi mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ba lần liên tiếp.

Sau ba mươi ngày kể từ ngày thông báo, nếu doanh nghiệp không tìm được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã mất, thì doanh nghiệp đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Xác nhận của cơ quan Công an về việc khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp;
- Giấy biên nhận của cơ quan báo, đài về việc nhận đăng thông báo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã mất của doanh nghiệp hoặc tờ báo đã đăng thông báo này.

b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong trường hợp bị rách, nát,... Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị rách, nát...,

doanh nghiệp làm lại thủ tục để được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị rách, nát...

c) Khi tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp trong các trường hợp nêu tại các tiết a, b điểm này, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phải ghi giấy biên nhận theo mẫu MTB-19 và trao cho doanh nghiệp.

Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp MG-1, MG-2, MG-3, MG-4, MG-5. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại là số ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã mất, hoặc bị rách, nát... và trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi rõ lần cấp lại.

d) Việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện trong trường hợp mất; bị rách, nát, ... áp dụng theo quy định tại các tiết a, b điểm này.

20. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã cấp theo Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty

a) Doanh nghiệp đổi lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp theo Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư này, trong các trường hợp sau:

- Doanh nghiệp mất con dấu;
- Doanh nghiệp đổi tên;
- Doanh nghiệp chuyển trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác;
- Doanh nghiệp tự nguyện đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại ghi ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại.

21. Thông báo và lưu giữ nội dung đăng ký kinh doanh

a) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại, thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cùng cấp, Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

b) Sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhận được thông báo tạm ngừng hoạt động của doanh nghiệp ..., Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi những nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp vào Sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại Phòng đăng ký kinh doanh.

c) Quy định về thông báo và lưu giữ thông tin tại các tiết a, b điểm này cũng được áp dụng đối với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

d) Định kỳ vào tuần thứ hai hàng tháng, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh lập báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh của tháng trước tại tỉnh theo mẫu BC-1 và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đã nối mạng Internet, thì trước khi gửi báo cáo bằng văn bản, có thể sử dụng thư điện tử (*Email*) để gửi báo cáo nhanh qua địa chỉ thư điện tử bic@business.gov.vn về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Đối với Phòng đăng ký kinh doanh các tỉnh đã nối mạng với Trung tâm Thông tin doanh nghiệp, ngoài việc thực hiện các quy định tại các tiết a, b, c và d điểm này, sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh có trách nhiệm truyền số liệu về Trung tâm Thông tin doanh nghiệp (Cục Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa).

II. ĐĂNG KÝ KINH DOANH ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ

1. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh

a) Cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình nộp đơn đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh, theo mẫu MĐ-6. Đối với hộ kinh doanh buôn chuyển, kinh doanh lưu động trong địa bàn cấp huyện thì phải chọn một địa điểm cố định để đăng ký kinh doanh như nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi đặt địa điểm thu mua giao dịch.

Cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình khi nộp đơn đăng ký kinh doanh phải xuất trình bản chính sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đứng tên đăng ký kinh doanh.

Trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đòi hỏi phải có chứng chỉ hành nghề, thì kèm theo đơn phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình.

b) Khi tiếp nhận đơn đăng ký kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-20 và trao cho người nộp đơn.

c) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận đơn, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể theo mẫu MG-6, nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể theo quy định như sau:

- Mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương : 2 ký tự.

- Mã quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh : 1 ký tự.

(*Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*)

- Mã loại hình: 1 ký tự, 8 = hộ kinh doanh cá thể.

- Số thứ tự hộ kinh doanh cá thể: 6 ký tự, từ 000001 đến 999999.

Ví dụ về ghi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể:

- Hộ kinh doanh cá thể có địa điểm kinh doanh tại quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, được ghi số Giấy chứng nhận ĐKKD như sau:

01C8000002 (*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp cho hộ kinh*

doanh cá thể thứ 2 tại quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

d) Trường hợp không đủ giấy tờ theo quy định tại tiết a điểm này, hoặc có nội dung khai không đủ, hoặc tên riêng của hộ kinh doanh cá thể trùng với tên riêng của hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký kinh doanh trong cùng địa bàn quận, huyện, thì trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung và cách thức sửa đổi, bổ sung cho người đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-18.

2. Ngành, nghề kinh doanh ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Ngành, nghề kinh doanh ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể thực hiện theo quy định tại điểm 2 mục I Thông tư này.

3. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

a) Khi thay đổi nội dung đã đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký, theo mẫu MTB-15.

Trường hợp chuyển sang kinh doanh các ngành, nghề đòi hỏi phải có chứng chỉ hành nghề, thì kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình.

b) Khi tiếp nhận thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-20 và trao cho hộ kinh doanh cá thể.

c) Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể theo mẫu MG-6.

d) Trường hợp chuyển địa điểm kinh doanh sang quận, huyện khác, hộ kinh doanh cá thể gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký, theo mẫu MTB-15. Đồng thời gửi thông báo này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể dự định đặt địa điểm kinh doanh mới, kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký và cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá

thể dự định đặt địa điểm kinh doanh mới phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-20 và trao cho hộ kinh doanh cá thể.

- Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể dự định đặt địa điểm kinh doanh mới thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể được cấp trước đây và đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể theo mẫu MG-6, nếu tên riêng của hộ kinh doanh cá thể không trùng với tên riêng của hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký kinh doanh trong cùng địa bàn quận, huyện nơi hộ kinh doanh cá thể chuyển đến.

- Trường hợp tên riêng của hộ kinh doanh cá thể trùng với tên riêng của hộ kinh doanh cá thể khác đã đăng ký kinh doanh trong cùng địa bàn quận, huyện nơi hộ kinh doanh cá thể chuyển đến, thì trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể dự định đặt địa điểm kinh doanh mới phải thông báo cho hộ kinh doanh cá thể biết và hướng dẫn hộ kinh doanh cá thể chọn tên khác, theo mẫu MTB-18.

- Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo đã thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi trước đây hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký kinh doanh.

4. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã cấp trước đây, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có số đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư này

a) Từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2004, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh cá thể đã được cấp Giấy phép kinh doanh theo quy định của Nghị định số 66/HĐBT ngày 2 tháng 3 năm 1992 hoặc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 03/2000/TT-BKH ngày 2 tháng 3 năm 2000, đến đăng ký đổi lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số đăng ký kinh doanh quy định tại Thông tư này.

b) Từ ngày 1 tháng 1 năm 2005, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sử dụng mẫu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có số đăng ký kinh doanh

quy định tại Thông tư này để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể đã được cấp Giấy phép kinh doanh theo quy định của Nghị định số 66/HĐBT ngày 2 tháng 3 năm 1992 hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 03/2000/TT-BKH ngày 2 tháng 3 năm 2000.

c) Ngày cấp đăng ký kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại vừa ghi ngày cấp đăng ký kinh doanh của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ, vừa ghi ngày cấp lại.

5. Thông báo hộ kinh doanh cá thể tạm ngừng kinh doanh

a) Trường hợp tạm ngừng kinh doanh 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh cá thể gửi thông báo theo mẫu MTB-16 đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh cá thể đã đăng ký.

b) Khi tiếp nhận thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải ghi Giấy biên nhận theo mẫu MTB-20 và trao cho hộ kinh doanh cá thể.

6. Thông báo và lưu giữ nội dung đăng ký kinh doanh

a) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại, thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cơ quan thuế cùng cấp.

b) Sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhận được thông báo tạm ngừng kinh doanh,... Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi những nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể vào Sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại Cơ quan đăng ký kinh doanh.

c) Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện lập báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh của tháng trước tại huyện, theo mẫu BC-2 và gửi về Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Trường hợp Cơ quan

đăng ký kinh doanh cấp huyện đã nối mạng Internet, thì trước khi gửi báo cáo bằng văn bản, có thể sử dụng thư điện tử (*Email*) để gửi báo cáo nhanh về Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

III. TÊN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp được đặt theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Doanh nghiệp và các Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ngoài quy định tại điểm 1 Mục này, nhằm hạn chế khả năng gây trùng, nhầm tên doanh nghiệp, khi đặt tên doanh nghiệp cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

a) Doanh nghiệp có thể sử dụng ngành, nghề kinh doanh để cấu thành tên doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành, nghề đó. Khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi ngành, nghề đã dùng để cấu thành tên doanh nghiệp, thì doanh nghiệp phải đăng ký đổi tên.

b) Nếu tên doanh nghiệp sử dụng các thành tố có tính chất mô tả chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm xác nhận.

c) Tên doanh nghiệp không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp khác cùng loại hình doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh không bao gồm doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh nhưng đã nhưng bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d) Tên doanh nghiệp phải viết bằng tiếng Việt và có thể viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài bên dưới tên tiếng Việt với khổ chữ nhỏ hơn.

đ) Các trường hợp sau đây được coi là nhầm lẫn với tên của các doanh nghiệp khác:

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký.

- Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu “&”.

- Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký.

- Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký.

- Tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là doanh nghiệp con của doanh nghiệp đã đăng ký. Ví dụ: Công ty cổ phần Xây dựng Thăng Long A nhằm lẫn với Công ty cổ phần Xây dựng Thăng Long (*đã đăng ký kinh doanh trước*), trừ trường hợp Công ty cổ phần Xây dựng Thăng Long A là doanh nghiệp con của Công ty cổ phần Xây dựng Thăng Long.

- Tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký khác với tên của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước, hoặc “mới” ngay sau tên doanh nghiệp đã đăng ký. Tương tự đối với các trường hợp “cụ” và “cũ”, “hắc” và “đen”, “bạch” và “trắng”,

- Tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký chỉ khác tên của doanh nghiệp đã đăng ký bởi các từ “Bắc”, “miền Bắc”, “Nam”, “miền Nam”, “Trung” “miền Trung”, “Tây”, “miền Tây”, “Đông”, “miền Đông”, “Tây Bắc”, “miền Tây Bắc”, “Đông Bắc”, “miền Đông Bắc”, “Đông Nam”, “miền Đông Nam”, “Nam Trung Bộ”, “miền Nam Trung Bộ”, “Duyên Hải”, “miền Duyên Hải”, trừ trường hợp doanh nghiệp yêu cầu đăng ký là doanh nghiệp con của doanh nghiệp đã đăng ký.

3. Đặt tên công ty cổ phần từ cổ phần hoá công ty nhà nước:

Trước khi quyết định đặt tên công ty cổ phần từ cổ phần hoá công ty nhà nước, công ty nhà nước tham khảo tên các công ty cổ phần đang hoạt động, hiện lưu giữ tại Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty cổ phần hoá dự định đặt trụ sở chính để tránh trùng và gây nhầm lẫn với tên công ty cổ phần khác đã đăng ký kinh doanh.

4. Trong trường hợp cần thiết để xem xét, trả lời tên doanh nghiệp khi đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh gửi công văn tới Sở Văn hoá - thông tin, Sở Khoa học và công nghệ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (đơn vị có chức năng nghiên cứu về ngôn ngữ học) theo mẫu MTB-21 để lấy ý kiến về tên doanh nghiệp. Tên doanh nghiệp trong trường hợp này được xem xét trên cơ sở tập hợp ý kiến của các cơ quan trên và Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, được quyết

định theo đa số; trường hợp ý kiến trả lời về tên doanh nghiệp không được giải quyết theo đa số, thì được xem xét và quyết định theo bên có ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và lưu giữ ý kiến của các cơ quan trả lời về tên doanh nghiệp. Trường hợp không đồng ý với ý kiến về tên doanh nghiệp do các cơ quan trả lời, doanh nghiệp có quyền khiếu nại lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc kiện ra Tòa Hành chính cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trước khi Nghị định số 109/2004/NĐ-CP có hiệu lực, có tên trùng, và tên gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp khác không bị buộc phải đăng ký đổi tên. Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tên trùng và tên doanh nghiệp gây nhầm lẫn tự thương lượng với nhau để đăng ký đổi tên doanh nghiệp.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này thay thế Thông tư số 08/2002/TT-BKH ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(đã ký)

Võ Hồng Phúc

PHỤ LỤC I

MÃ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

*(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2004/TT-BKH ngày 29/6/2004
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ

1	2	3	1	2	3
01. Thành phố Hà Nội (9 quận, 5 huyện)	01		03. Tỉnh Hà Tây (2 thị xã, 12 huyện)	03	
Quận Ba Đình	01	A	Thị xã Hà Đông	03	A
Quận Tây Hồ	01	B	Thị xã Sơn Tây	03	B
Quận Hoàn Kiếm	01	C	Huyện Ba Vì	03	C
Quận Hai Bà Trưng	01	D	Huyện Phúc Thọ	03	D
Quận Đống Đa	01	E	Huyện Đan Phượng	03	E
Quận Thanh Xuân	01	F	Huyện Thạch Thất	03	F
Quận Cầu Giấy	01	G	Huyện Hoài Đức	03	G
Huyện Sóc Sơn	01	H	Huyện Quốc Oai	03	H
Huyện Đông Anh	01	I	Huyện Chương Mỹ	03	I
Huyện Gia Lâm	01	J	Huyện Thanh Oai	03	J
Huyện Từ Liêm	01	K	Huyện Thường Tín	03	K
Huyện Thanh Trì	01	L	Huyện Mỹ Đức	03	L
Quận Hoàng Mai	01	M	Huyện Ứng Hoà	03	M
Quận Long Biên	01	N	Huyện Phú Xuyên	03	N
02. T.Phố Hải Phòng (5 quận, 1 TX, 8 huyện)	02		04. Tỉnh Hải Dương (1 thành phố, 11 huyện)	04	
Quận Hồng Bàng	02	A	Thành phố Hải Dương	04	A
Quận Ngô Quyền	02	B	Huyện Chí Linh	04	B
Quận Lê Chân	02	C	Huyện Nam Sách	04	C
Quận Kiến An	02	D	Huyện Thanh Hà	04	D
Thị xã Đồ Sơn	02	E	Huyện Kinh Môn	04	E
Huyện Thủy Nguyên	02	F	Huyện Kim Thành	04	F
Huyện An Hải	02	G	Huyện Gia Lộc	04	G
Huyện An Lão	02	H	Huyện Tứ Kỳ	04	H
Huyện Kiến Thụy	02	I	Huyện Cẩm Giàng	04	I
Huyện Tiên Lãng	02	J	Huyện Bình Giang	04	J
Huyện Vĩnh Bảo	02	K	Huyện Thanh Miện	04	K
Huyện Cát Hải	02	L	Huyện Ninh Giang	04	L
Huyện Bạch Long Vĩ	02	M			
Quận Hải An	02	N			

1	2	3	1	2	3
05. Tỉnh Hưng Yên (1 thị xã, 9 huyện)	05		08. Tỉnh Thái Bình (1 thị xã, 7 huyện)	08	
Thị xã Hưng Yên	05	A	Thị xã Thái Bình	08	A
Huyện Văn Lâm	05	B	Huyện Quỳnh Phụ	08	B
Huyện Mỹ Hào	05	C	Huyện Hưng Hà	08	C
Huyện Yên Mỹ	05	D	Huyện Thái Thụy	08	D
Huyện Văn Giang	05	E	Huyện Đông Hưng	08	E
Huyện Khoái Châu	05	F	Huyện Vũ Thư	08	F
Huyện Ân Thi	05	G	Huyện Kiến Xương	08	G
Huyện Kim Động	05	H	Huyện Tiền Hải	08	H
Huyện Phù Cừ	05	I			
Huyện Tiên Lữ	05	J			
06. Tỉnh Hà Nam (1 thị xã, 5 huyện)	06		09. Tỉnh Ninh Bình (2 thị xã, 6 huyện)	09	
Thị xã Phủ Lý	06	A	Thị xã Ninh Bình	09	A
Huyện Duy Tiên	06	B	Thị xã Tam Điệp	09	B
Huyện Kim Bảng	06	C	Huyện Nho Quan	09	C
Huyện Lý Nhân	06	D	Huyện Gia Viễn	09	D
Huyện Thanh Liêm	06	E	Huyện Hoa Lư	09	E
Huyện Bình Lục	06	F	Huyện Yên Mô	09	F
			Huyện Yên Khánh	09	G
			Huyện Kim Sơn	09	H
07. Tỉnh Nam Định (1 thành phố, 9 huyện)	07		10. Tỉnh Hà Giang (1 thị xã, 9 huyện)	10	
Thành phố Nam Định	07	A	Thị xã Hà Giang	10	A
Huyện Vụ Bản	07	B	Huyện Đồng Văn	10	B
Huyện Mỹ Lộc	07	C	Huyện Mèo Vạc	10	C
Huyện Ý Yên	07	D	Huyện Yên Minh	10	D
Huyện Nam Trực	07	E	Huyện Quản Bạ	10	E
Huyện Trực Ninh	07	F	Huyện Bắc Mê	10	F
Huyện Xuân Trường	07	G	Huyện Hoàng Su Phì	10	G
Huyện Giao Thủy	07	H	Huyện Vị Xuyên	10	H
Huyện Nghĩa Hưng	07	I	Huyện Xín Mần	10	I
Huyện Hải Hậu	07	J	Huyện Bắc Quang	10	J

1	2	3	1	2	3
---	---	---	---	---	---

11. Tỉnh Cao Bằng (1 thị xã, 12 huyện)	11		14. Tỉnh Lạng Sơn (1 thị xã, 10 huyện)	14	
Thị xã Cao Bằng	11	A	Thị xã Lạng Sơn	14	A
Huyện Bảo Lạc	11	B	Huyện Tràng Định	14	B
Huyện Bảo Lâm	11	C	Huyện Văn Lãng	14	C
Huyện Hà Quảng	11	D	Huyện Bình Gia	14	D
Huyện Thông Nông	11	E	Huyện Bắc Sơn	14	E
Huyện Trà Lĩnh	11	F	Huyện Văn Quan	14	F
Huyện Trùng Khánh	11	G	Huyện Cao Lộc	14	G
Huyện Nguyên Bình	11	H	Huyện Lộc Bình	14	H
Huyện Hoà An	11	I	Huyện Chi Lăng	14	I
Huyện Quảng Uyên	11	J	Huyện Đình Lập	14	J
Huyện Hạ Lang	11	K	Huyện Hữu Lũng	14	K
Huyện Thạch An	11	L			
Huyện Phục Hoà	11	M			
12. Tỉnh Lào Cai (2 thị xã, 8 huyện)	12		15. Tỉnh Tuyên Quang (1 thị xã, 5 huyện)	15	
Thị xã Lào Cai	12	A	Thị xã Tuyên Quang	15	A
Thị xã Cam Đường	12	B	Huyện Nà Hang	15	B
Huyện Mường Khương	12	C	Huyện Chiêm Hoá	15	C
Huyện Bát Xát	12	D	Huyện Hàm Yên	15	D
Huyện Si Ma Cai	12	E	Huyện Yên Sơn	15	E
Huyện Bắc Hà	12	F	Huyện Sơn Dương	15	F
Huyện Bảo Thắng	12	G			
Huyện Sa Pa	12	H			
Huyện Bảo Yên	12	I			
Huyện Văn Bàn	12	K			
13. Tỉnh Bắc Kạn (1 thị xã, 7 huyện)	13		16. Tỉnh Yên Bái (2 thị xã, 7 huyện)	16	
Thị xã Bắc Kạn	13	A	Thị xã Yên Bái	16	A
Huyện Ba Bể	13	B	Thị xã Nghĩa Lộ	16	B
Huyện Ngân Sơn	13	C	Huyện Lục Yên	16	C
Huyện Chợ Đồn	13	D	Huyện Văn Yên	16	D
Huyện Na Rì	13	E	Huyện Mù Cang Chải	16	E
Huyện Bạch Thông	13	F	Huyện Trấn Yên	16	F
Huyện Chợ Mới	13	G	Huyện Yên Bình	16	G
Huyện Pắc Nặm	13	H	Huyện Văn Chấn	16	H
			Huyện Trạm Tấu	16	I

1	2	3	1	2	3
---	---	---	---	---	---

17. Tỉnh Thái Nguyên (1 T.Phố, 1 thị xã, 7 huyện)	17		20. Tỉnh Bắc Giang (1 thị xã, 9 huyện)	20	
Thành phố Thái Nguyên	17	A	Thị xã Bắc Giang	20	A
Thị xã Sông Công	17	B	Huyện Yên Thế	20	B
Huyện Định Hoá	17	C	Huyện Tân Yên	20	C
Huyện Võ Nhai	17	D	Huyện Lục Ngạn	20	D
Huyện Phú Lương	17	E	Huyện Hiệp Hoà	20	E
Huyện Đông Hỷ	17	F	Huyện Lạng Giang	20	F
Huyện Đại Từ	17	G	Huyện Sơn Động	20	G
Huyện Phú Bình	17	H	Huyện Lục Nam	20	H
Huyện Phổ Yên	17	I	Huyện Việt Yên	20	I
			Huyện Yên Dũng	20	J
18. Tỉnh Phú Thọ (1 T.Phố, 1 thị xã, 10 huyện)	18		21. Tỉnh Bắc Ninh (1 thị xã, 7 huyện)	21	
Thành phố Việt Trì	18	A			
Thị xã Phú Thọ	18	B	Thị xã Bắc Ninh	21	A
Huyện Đoan Hùng	18	C	Huyện Yên Phong	21	B
Huyện Hạ Hoà	18	D	Huyện Quế Võ	21	C
Huyện Thanh Ba	18	E	Huyện Tiên Du	21	D
Huyện Phù Ninh	18	F	Huyện Từ Sơn	21	E
Huyện Lâm Thao	18	G	Huyện Thuận Thành	21	F
Huyện Cẩm Khê	18	H	Huyện Lương Tài	21	G
Huyện Yên Lập	18	I	Huyện Gia Bình	21	H
Huyện Tam Nông	18	J			
Huyện Thanh Thủy	18	K			
Huyện Thanh Sơn	18	L			
19. Tỉnh Vĩnh Phúc (1 thị xã, 6 huyện)	19		22. Tỉnh Quảng Ninh (1 T.phố, 3 thị xã, 10 huyện)	22	
				22	A
Thị xã Vĩnh Yên	19	A	Thành phố Hạ Long	22	B
Huyện Lập Thạch	19	B	Thị xã Cẩm Phả	22	C
Huyện Tam Dương	19	C	Thị xã Uông Bí	22	D
Huyện Bình Xuyên	19	D	Thị xã Móng Cái	22	E
Huyện Vĩnh Tường	19	E	Huyện Bình Liêu	22	F
Huyện Yên Lạc	19	F	Huyện Hải Hà	22	G
Huyện Mê Linh	19	G	Huyện Đầm Hà	22	H
			Huyện Tiên Yên	22	I
			Huyện Ba Chẽ	22	J
			Huyện Vân Đồn	22	K
			Huyện Hoành Bồ	22	L
			Huyện Đông Triều	22	M
			Huyện Cô Tô	22	N
			Huyện Yên Hưng		

1	2	3	1	2	3
---	---	---	---	---	---

23. Tỉnh Lai Châu (5 huyện)	23		26. Tỉnh Thanh Hoá (1 T.Phố, 2 thị xã, 24 huyện)	26	
Huyện Tam Đường	23	A		26	A
Huyện Phong Thổ	23	B	Thành phố Thanh Hoá	26	B
Huyện Mường Tè	23	C	Thị xã Bỉm Sơn	26	C
Huyện Sìn Hồ	23	D	Thị xã Sầm Sơn	26	D
Huyện Than Uyên	23	E	Huyện Mường Lát	26	E
			Huyện Quan Hoá	26	F
24. Tỉnh Sơn La (1 thị xã, 10 huyện)	24		Huyện Quan Sơn	26	G
Thị xã Sơn La	24	A	Huyện Bá Thước	26	H
Huyện Quỳnh Nhai	24	B	Huyện Cẩm Thủy	26	I
Huyện Mường La	24	C	Huyện Lang Chánh	26	J
Huyện Thuận Châu	24	D	Huyện Thạch Thành	26	K
Huyện Bắc Yên	24	E	Huyện Ngọc Lạc	26	L
Huyện Phù Yên	24	F	Huyện Thường Xuân	26	M
Huyện Mai Sơn	24	G	Huyện Như Xuân	26	N
Huyện Sông Mã	24	H	Huyện Như Thanh	26	O
Huyện Yên Châu	24	I	Huyện Vĩnh Lộc	26	P
Huyện Mộc Châu	24	J	Huyện Hà Trung	26	Q
Huyện Sốp Cộp	24	K	Huyện Nga Sơn	26	R
			Huyện Yên Định	26	S
25. Tỉnh Hoà Bình (1 thị xã, 10 huyện)	25		Huyện Thọ Xuân	26	T
Thị xã Hoà Bình	25	A	Huyện Hậu Lộc	26	U
Huyện Đà Bắc	25	B	Huyện Thiệu Hoá	26	V
Huyện Mai Châu	25	C	Huyện Hoàng Hoá	26	W
Huyện Kỳ Sơn	25	D	Huyện Đông Sơn	26	X
Huyện Lương Sơn	25	E	Huyện Triệu Sơn	26	Y
Huyện Kim Bôi	25	F	Huyện Quảng Xương	26	Z
Huyện Tân Lạc	25	G	Huyện Nông Cống	26	a
Huyện Lạc Sơn	25	H	Huyện Tĩnh Gia		
Huyện Lạc Thủy	25	I			
Huyện Yên Thủy	25	J			
Huyện Cao Phong	25	K			
1	2	3	1	2	3

27. Tỉnh Nghệ An (1 T.Phố, 1 thị xã, 17 huyện)	27		30. Tỉnh Quảng Trị (2 thị xã, 7 huyện)	30	
Thành phố Vinh	27	A	Thị xã Đông Hà	30	A
Thị xã Cửa Lò	27	B	Thị xã Quảng Trị	30	B
Huyện Quế Phong	27	C	Huyện Vĩnh Linh	30	C
Huyện Quỳnh Châu	27	D	Huyện Gio Linh	30	D
Huyện Kỳ Sơn	27	E	Huyện Cam Lộ	30	E
Huyện Quỳnh Hợp	27	F	Huyện Triệu Phong	30	F
Huyện Nghĩa Đàn	27	G	Huyện Hải Lăng	30	G
Huyện Tương Dương	27	H	Huyện Hướng Hoá	30	H
Huyện Quỳnh Lưu	27	I	Huyện Đa Krông	30	I
Huyện Tân Kỳ	27	J			
Huyện Con Cuông	27	K			
Huyện Yên Thành	27	L			
Huyện Diễn Châu	27	M			
Huyện Anh Sơn	27	N			
Huyện Đô Lương	27	O			
Huyện Thanh Chương	27	P			
Huyện Nghi Lộc	27	Q			
Huyện Nam Đàn	27	R			
Huyện Hưng Nguyên	27	S			
28. Tỉnh Hà Tĩnh (2 thị xã, 9 huyện)	28		31. Tỉnh Thừa Thiên - Huế (1 thành phố, 8 huyện)	31	
Thị xã Hà Tĩnh	28	A	Thành phố Huế	31	A
Thị xã Hồng Lĩnh	28	B	Huyện Phong Điền	31	B
Huyện Nghi Xuân	28	C	Huyện Quảng Điền	31	C
Huyện Đức Thọ	28	D	Huyện Hương Trà	31	D
Huyện Hương Sơn	28	E	Huyện Phú Vang	31	E
Huyện Vũ Quang	28	F	Huyện Hương Thủy	31	F
Huyện Can Lộc	28	G	Huyện Phú Lộc	31	G
Huyện Thạch Hà	28	H	Huyện A Lưới	31	H
Huyện Cẩm Xuyên	28	I	Huyện Nam Đông	31	I
Huyện Hương Khê	28	J			
Huyện Kỳ Anh	28	K			
29. Tỉnh Quảng Bình (1 thị xã, 6 huyện)	29		32. Thành phố Đà Nẵng (5 quận, 2 huyện)	32	
Thị xã Đồng Hới	29	A	Quận Hải Châu	32	A
Huyện Tuyên Hoá	29	B	Quận Thanh Khê	32	B
Huyện Minh Hoá	29	C	Quận Sơn Trà	32	C
Huyện Quảng Trạch	29	D	Quận Ngũ Hành Sơn	32	D
Huyện Bố Trạch	29	E	Quận Liên Chiểu	32	E
Huyện Quảng Ninh	29	F	Huyện Hoà Vang	32	F
Huyện Lệ Thủy	29	G	Huyện đảo Hoàng Sa	32	G
1	2	3	1	2	3

33. Tỉnh Quảng Nam (2 thị xã, 14 huyện)	33		36. Tỉnh Phú Yên (1 thị xã, 7 huyện)	36	
Thị xã Tam Kỳ	33	A	Thị xã Tuy Hoà	36	A
Thị xã Hội An	33	B	Huyện Đồng Xuân	36	B
Huyện Đông Giang	33	C	Huyện Sông Cầu	36	C
Huyện Đại Lộc	33	D	Huyện Tuy An	36	D
Huyện Điện Bàn	33	E	Huyện Sơn Hoà	36	E
Huyện Duy Xuyên	33	F	Huyện Tuy Hoà	36	F
Huyện Nam Giang	33	G	Huyện Sông Hinh	36	G
Huyện Thăng Bình	33	H	Huyện Phú Hoà	36	H
Huyện Quế Sơn	33	I			
Huyện Hiệp Đức	33	J			
Huyện Tiên Phước	33	K			
Huyện Phước Sơn	33	L			
Huyện Núi Thành	33	M			
Huyện Bắc Trà My	33	N			
Huyện Tây Giang	33	O			
Huyện Bắc Trà My	33	P			
34. Tỉnh Quảng Ngãi (1 thị xã, 13 huyện)	34		37. Tỉnh Khánh Hoà (1 T. phố, 1 thị xã, 6 huyện)	37	
Thị xã Quảng Ngãi	34	A		37	A
Huyện Lý Sơn	34	B	Thành phố Nha Trang	37	B
Huyện Bình Sơn	34	C	Thị xã Cam Ranh	37	C
Huyện Trà Bồng	34	D	Huyện Vạn Ninh	37	D
Huyện Sơn Tịnh	34	E	Huyện Ninh Hoà	37	E
Huyện Sơn Tây	34	F	Huyện Diên Khánh	37	F
Huyện Sơn Hà	34	G	Huyện Khánh Vĩnh	37	G
Huyện Tư Nghĩa	34	H	Huyện Khánh Sơn	37	H
Huyện Nghĩa Hành	34	I	Huyện Trường Sa		
Huyện Minh Long	34	J			
Huyện Mộ Đức	34	K			
Huyện Đức Phổ	34	L			
Huyện Ba Tơ	34	M			
Huyện Tây Trà	34	N			

35. Tỉnh Bình Định (1 thành phố, 10 huyện)	35		38. Tỉnh Kon Tum (1 thị xã, 7 huyện)	38	
Thành phố Quy Nhơn	35	A	Thị xã Kon Tum	38	A
Huyện An Lão	35	B	Huyện Đăk Glei	38	B
Huyện Hoài Nhơn	35	C	Huyện Ngọc Hồi	38	C
Huyện Hoài Ân	35	D	Huyện Đăk Tô	38	D
Huyện Phù Mỹ	35	E	Huyện Kon Plông	38	E
Huyện Vĩnh Thạnh	35	F	Huyện Đăk Hà	38	F
Huyện Phù Cát	35	G	Huyện Sa Thầy	38	G
Huyện Tây Sơn	35	H	Huyện Kon Rẫy	38	H
Huyện An Nhơn	35	I			
Huyện Tuy Phước	35	J			
Huyện Vân Canh	35	K			

1	2	3	1	2	3
39. Tỉnh Gia Lai (1 T.phố, 1 T..xã, 14 huyện)	39		41. TP Hồ Chí Minh (19 quận, 5 huyện)	41	
Thành phố Pleiku	39	A	Quận 1	41	A
Huyện Kbang	39	B	Quận 2	41	B
Huyện Đăk Đoa	39	C	Quận 3	41	C
Huyện Mang Yang	39	D	Quận 4	41	D
Huyện Chư Păh	39	E	Quận 5	41	E
Huyện Ia Grai	39	F	Quận 6	41	F
Thị xã An Khê	39	G	Quận 7	41	G
Huyện Kông Chro	39	H	Quận 8	41	H
Huyện Đức Cơ	39	I	Quận 9	41	I
Huyện Chư Prông	39	J	Quận 10	41	J
Huyện Chư Sê	39	K	Quận 11	41	K
Huyện Ayun Pa	39	L	Quận 12	41	L
Huyện Krông Pa	39	M	Quận Gò Vấp	41	M
Huyện Ia Pa	39	N	Quận Tân Bình	41	N
Huyện Đăk Pơ	39	0	Quận Bình Thạnh	41	O
			Quận Phú Nhuận	41	P
40. Tỉnh Đắk Lắk (1 thành phố, 13 huyện)	40		Quận Thủ Đức	41	Q
T.phố Buôn Ma Thuột	40	A	Huyện Củ Chi	41	R
Huyện Ea H'leo	40	B	Huyện Hóc Môn	41	S
Huyện Ea Súp	40	C	Huyện Bình Chánh	41	T
Huyện Krông Năng	40	D	Huyện Nhà Bè	41	U
Huyện Krông Búk	40	E	Huyện Cần Giờ	41	V
Huyện Buôn Đôn	40	F	Quận Bình Tân	41	W
Huyện Cư M'gar	40	G	Quận Tân Phú	41	X
Huyện Ea Kar	40	H			
Huyện M'Đrăk	40	I			
Huyện Krông Pắc	40	J			
Huyện Krông A Na	40	L			
Huyện Krông Bông	40	M			
Huyện Krông Nô	40	O			
Huyện Lắk	40	P			

1	2	3	1	2	3
42. Tỉnh Lâm Đồng (1 thành.phố, 1 thị xã, 9 huyện)	42		45. Tỉnh Tây Ninh (1 thị xã, 8 huyện)	45	
Thành phố Đà Lạt	42	A	Thị xã Tây Ninh	45	A
Thị xã Bảo Lộc	42	B	Huyện Tân Biên	45	B
Huyện Lạc Dương	42	C	Huyện Tân Châu	45	C
Huyện Đơn Dương	42	D	Huyện Dương Minh Châu	45	D
Huyện Đức Trọng	42	E	Huyện Châu Thành	45	E
	42	F	Huyện Hoà Thành	45	F

Huyện Lâm Hà	42	G	Huyện Bến Cầu	45	G
Huyện Bảo Lâm	42	H	Huyện Gò Dầu	45	H
Huyện Di Linh	42	I	Huyện Trảng Bàng	45	I
Huyện Đa Huoai	42	J			
Huyện Đa Tễ	42	K			
Huyện Cát Tiên					
43. Tỉnh Ninh Thuận (1 thị xã, 4 huyện)	43		46. Tỉnh Bình Dương (1 thị xã, 6 huyện)	46	
Thị xã Phan Rang -			Thị xã Thủ Dầu Một	46	A
Tháp Chàm	43	A	Huyện Dầu Tiếng	46	B
Huyện Ninh Sơn	43	B	Huyện Bến Cát	46	C
Huyện Bắc Ái	43	C	Huyện Phú Giáo	46	D
Huyện Ninh Hải	43	D	Huyện Tân Uyên	46	E
Huyện Ninh Phước	43	E	Huyện Thuận An	46	F
			Huyện Dĩ An	46	G
44. Tỉnh Bình Phước (1 thị xã, 7 huyện)	44		47. Tỉnh Đồng Nai (1 thành phố, 1 T.xã, 9 huyện)	47	
Thị xã Đồng Xoài	44	A		47	A
Huyện Đồng Phú	44	B	Thành phố Biên Hoà	47	B
Huyện Phước Long	44	C	Huyện Tân Phú	47	C
Huyện Lộc Ninh	44	D	Huyện Định Quán	47	D
Huyện Bù Đăng	44	E	Huyện Vĩnh Cừ	47	E
Huyện Bình Long	44	F	Huyện Thống Nhất	47	F
Huyện Bù Đốp	44	G	Huyện Long Khánh	47	G
Huyện Chơn Thành	44	H	Huyện Xuân Lộc	47	H
			Huyện Long Thành	47	I
			Huyện Nhơn Trạch	47	J
			Huyện Trảng Bom	47	K
			Huyện Cẩm Mỹ		

1	2	3	1	2	3
48. Tỉnh Bình Thuận (1 thành.phố, 8 huyện)	48		51. Tỉnh Đồng Tháp (2 thị xã, 9 huyện)	51	
Thành phố Phan Thiết	48	A	Thị xã Cao Lãnh	51	A
Huyện Tuy Phong	48	B	Thị xã Sa Đéc	51	B
Huyện Bắc Bình	48	C	Huyện Tân Hồng	51	C
Huyện Hàm Thuận Bắc	48	D	Huyện Hồng Ngự	51	D
Huyện Hàm Thuận Nam	48	E	Huyện Tam Nông	51	E
Huyện Tánh Linh	48	F	Huyện Thanh Bình	51	F
Huyện Hàm Tân	48	G	Huyện Tháp Mười	51	G
Huyện Đức Linh	48	H	Huyện Cao Lãnh	51	H
Huyện Phú Quý	48	I	Huyện Lấp Vò	51	I
			Huyện Lai Vung	51	J
			Huyện Châu Thành	51	K

49. Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (1 thành phố, 1 thị xã, 5 huyện)	49		52. Tỉnh An Giang (1 T.phố, 1 thị xã, 9 huyện)	52	
Thành phố Vũng Tàu	49	A	Thành phố Long Xuyên	52	A
Thị xã Bà Rịa	49	B	Thị xã Châu Đốc	52	B
Huyện Châu Đức	49	C	Huyện An Phú	52	C
Huyện Xuyên Mộc	49	D	Huyện Tân Châu	52	D
Huyện Tân Thành	49	E	Huyện Phú Tân	52	E
Huyện Long Đất	49	F	Huyện Châu Phú	52	F
Huyện Côn Đảo	49	G	Huyện Tịnh Biên	52	G
			Huyện Tri Tôn	52	H
			Huyện Chợ Mới	52	I
			Huyện Châu Thành	52	J
			Huyện Thoại Sơn	52	K
50. Tỉnh Long An (1 thị xã, 13 huyện)	50		53. Tỉnh Tiền Giang (1thành phố, 1 thị xã, 7 huyện)	53	
Thị xã Tân An	50	A	Thành phố Mỹ Tho	53	A
Huyện Tân Hưng	50	B	Thị xã Gò Công	53	B
Huyện Vĩnh Hưng	50	C	Huyện Tân Phước	53	C
Huyện Mộc Hoá	50	D	Huyện Châu Thành	53	D
Huyện Tân Thạnh	50	E	Huyện Cai Lậy	53	E
Huyện Thạnh Hoá	50	F	Huyện Chợ Gạo	53	F
Huyện Đức Huệ	50	G	Huyện Cái Bè	53	G
Huyện Đức Hoà	50	H	Huyện Gò Công Tây	53	H
Huyện Bến Lức	50	I	Huyện Gò Công Đông	53	I
Huyện Thủ Thừa	50	J			
Huyện Châu Thành	50	K			
Huyện Tân Trụ	50	L			
Huyện Cần Đước	50	M			
Huyện Cần Giuộc	50	N			

1	2	3	1	2	3
54. Tỉnh Vĩnh Long (1 thị xã, 6 huyện)	54		57. Th.Phố Cần Thơ (4 quận, 4 huyện)	57	
Thị xã Vĩnh Long	54	A	Quận Ninh Kiều	57	A
Huyện Long Hồ	54	B	Quận Bình Thủy	57	B
Huyện Mang Thít	54	C	Quận Cái Răng	57	C
Huyện Bình Minh	54	D	Quận Ô Môn	57	E
Huyện Tam Bình	54	E	Huyện Thốt Nốt	57	F
Huyện Trà Ôn	54	F	Huyện Cờ Đỏ	57	G
Huyện Vũng Liêm	54	G	Huyện Vĩnh Thạnh	57	H
			Huyện Phong Điền	57	I

55. Tỉnh Bến Tre (1 thị xã, 7 huyện)	55		58. Tỉnh Trà Vinh (1 thị xã, 7 huyện)	58	
Thị xã Bến Tre	55	A	Thị xã Trà Vinh	58	A
Huyện Châu Thành	55	B	Huyện Càng Long	58	B
Huyện Chợ Lách	55	C	Huyện Châu Thành	58	C
Huyện Mỏ Cày	55	D	Huyện Cầu Kè	58	D
Huyện Giồng Trôm	55	E	Huyện Tiểu Cần	58	E
Huyện Bình Đại	55	F	Huyện Cầu Ngang	58	F
Huyện Ba Tri	55	G	Huyện Trà Cú	58	G
Huyện Thạnh Phú	55	H	Huyện Duyên Hải	58	H
56. Tỉnh Kiên Giang (2 thị xã, 11 huyện)	56		59. Tỉnh Sóc Trăng (1 thị xã, 8 huyện)	59	
Thị xã Rạch Giá	56	A	Thị xã Sóc Trăng	59	A
Thị xã Hà Tiên	56	B	Huyện Kế Sách	59	B
Huyện Kiên Lương	56	C	Huyện Long Phú	59	C
Huyện Hòn Đất	56	D	Huyện Mỹ Tú	59	D
Huyện Tân Hiệp	56	E	Huyện Mỹ Xuyên	59	E
Huyện Châu Thành	56	F	Huyện Thạnh Trị	59	F
Huyện Giồng Giềng	56	G	Huyện Vĩnh Châu	59	G
Huyện Gò Quao	56	H	Huyện Cù Lao Dung	59	H
Huyện An Biên	56	I	Huyện Ngã Năm	59	I
Huyện An Minh	56	J			
Huyện Vĩnh Thuận	56	K			
Huyện Phú Quốc	56	L			
Huyện Kiên Hải	56	M			
60. Tỉnh Bạc Liêu (1 thị xã, 5 huyện)	60		63. Tỉnh Đắc Nông (6 huyện)	63	
Thị xã Bạc Liêu	60	A	Huyện Cư Jút	63	A
Huyện Phước Long	60	B	Huyện Đắc Mil	63	B
Huyện Hồng Dân	60	C	Huyện Đắc Song	63	C
Huyện Vĩnh Lợi	60	D	Huyện Đắc Nông	63	D
Huyện Giá Rai	60	E	Huyện Đắc RLấp	63	E
Huyện Đông Hải	60	F	Huyện Krông Nô	63	F

61. Tỉnh Cà Mau (1 thành phố, 8 huyện)	61		64. Tỉnh Hậu Giang (1 Thị xã, 5 huyện)	64	
Thành phố Cà Mau	61	A	Thị xã Vị Thanh	64	A
Huyện Thới Bình	61	B	Huyện Vị Thủy	64	B
Huyện U Minh	61	C	Huyện Long Mỹ	64	C
Huyện Trần Văn Thời	61	D	Huyện Châu Thành A	64	E
Huyện Cái Nước	61	E	Huyện Châu Thành	64	F
Huyện Đầm Dơi	61	F	Huyện Phụng Hiệp	64	G
Huyện Ngọc Hiển	61	G			
Huyện Năm Căn	61	H			
Huyện Phú Tân	61	I			
62. Tỉnh Điện Biên (1 Th.Phố, 1 Thị xã, 6 huyện)	62				
	62	A			
Th.phố Điện Biên Phủ	62	B			
Thị xã Lai Châu	62	C			
Huyện Mường Lay	62	D			
Huyện Mường Nhé	62	E			
Huyện Tủa Chùa	62	F			
Huyện Tuần Giáo	62	G			
Huyện Điện Biên	62	H			
Huyện Điện Biên Đông					

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC MẪU GIẤY DÙNG TRONG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(ban hành kèm theo Thông tư số ... /2004/TT-BKH ngày .../.../2004
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Số TT	Danh mục mẫu giấy	KÝ HIỆU
1	2	3
	Đơn đăng ký kinh doanh	MĐ
1	- Dùng cho doanh nghiệp tư nhân	MĐ-1
2	- Dùng cho công ty TNHH có hai thành viên trở lên	MĐ-2
3	- Dùng cho công ty cổ phần	MĐ-3
4	- Dùng cho công ty TNHH một thành viên	MĐ-4
5	- Dùng cho công ty hợp danh	MĐ-5
6	- Dùng cho hộ kinh doanh cá thể	MĐ-6
	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	MG
7	- Cấp cho doanh nghiệp tư nhân	MG-1
8	- Cấp cho công ty TNHH có hai thành viên trở lên	MG-2
9	- Cấp cho công ty cổ phần	MG-3
10	- Cấp cho công ty TNHH một thành viên	MG-4
11	- Cấp cho công ty hợp danh	MG-5
12	- Cấp cho hộ kinh doanh cá thể	MG-6
	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	
13	- Cấp cho chi nhánh	MG-7
14	- Cấp cho văn phòng đại diện	MG-8
	Danh sách thành viên, cổ đông sáng lập	MDS
15	- Của công ty TNHH có hai thành viên trở lên	MDS-1
16	- Của công ty cổ phần	MDS-2
17	- Của công ty hợp danh	MDS-3
	Thông báo của doanh nghiệp	
18	- Lập chi nhánh	MTB-1
19	- Lập văn phòng đại diện	MTB-2
20	- Thay đổi nội dung đăng ký của CN, VPĐD	MTB-3
21	- Thay đổi ngành, nghề kinh doanh	MTB-4
22	- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính	MTB-5
23	- Thay đổi tên	MTB-6
24	- Thay đổi, bổ sung thành viên công ty hợp danh	MTB-7
25	- Thay đổi người đại diện theo pháp luật	MTB-8
26	- Thay đổi vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân	MTB-9
27	- Thay đổi vốn điều lệ của công ty	MTB-10
28	- Kết nạp thành viên công ty TNHH	MTB-11
29	- Thay đổi thành viên CT TNHH do chuyển nhượng	MTB-12
30	- Thay đổi thành viên CT TNHH do thừa kế	MTB-13
31	- Tạm ngừng hoạt động của doanh nghiệp	MTB-14

	Thông báo của hộ kinh doanh cá thể	
32	- Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	MTB-15
33	- Tạm ngừng kinh doanh	MTB-16
	Thông báo của Cơ quan đăng ký kinh doanh	
34	- Cửa Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	MTB-17
35	- Cửa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	MTB-18
	Giấy biên nhận của Cơ quan đăng ký kinh doanh	
36	- Cửa Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	MTB-19
37	- Cửa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	MTB-20
	Giấy gửi lấy ý kiến về tên doanh nghiệp	
38	- Công văn gửi lấy ý kiến tên doanh nghiệp	MTB-21 (trang 1)
39	- Mẫu Phiếu ý kiến tên doanh nghiệp	MTB-21 (trang 2)
	Báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh	
40	- Cửa Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	BC-1
41	- Cửa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	BC-2

Mẫu MĐ-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
Chỗ ở hiện tại:

.....
Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký kinh doanh doanh nghiệp tư nhân
do tôi làm chủ với nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)

.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....
Điện thoại: Fax:

Email: Website:

.....
3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

.....

.....

4. Vốn đầu tư ban đầu:

Tổng số:

Trong đó:

- Tiền Việt Nam:

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi:

- Vàng:

- Tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo đơn*):

.....

.....

.....

.....

5. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

.....

6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

.....

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Điều 9 của Luật Doanh nghiệp;
Không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân và không đồng thời là chủ hộ kinh doanh cá thể khác.

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày tháng năm.....

CHỦ DOANH NGHIỆP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn

-

-

-

Mẫu MG - 1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

4. Vốn đầu tư :

5. Chủ doanh nghiệp:

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)Nam/Nữ

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc:Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

.....

Chữ ký:

6. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

7. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MĐ-2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty TNHH với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....
Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

.....

.....

4. Vốn điều lệ:

- Tổng số:

- Phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên.

5. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

.....

6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

.....

Tôi và các thành viên cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp;

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

-

-

-

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

4. Vốn điều lệ:

5. Danh sách thành viên góp vốn:

Số TT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp	Phân vốn góp	Ghi chú

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh:

Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)*Nam/Nữ:...

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

.....

Chữ ký:

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MĐ-3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty cổ phần với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)

.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....
.....
.....
.....
.....

4. Vốn điều lệ (ghi số vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký):

- Tổng số cổ phần:

- Mệnh giá cổ phần:

5. Số cổ phần, loại cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua:
.....

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:
.....

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:
.....
.....
.....

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
.....
.....
.....

Tôi và các cổ đông sáng lập cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

-
-
-

Mẫu MG - 3

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN
Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Vốn điều lệ:

5. Danh sách cổ đông sáng lập:

Số TT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Ghi chú

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh:

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)Nam/Nữ:.....

Sinh ngày: ... /...../..... Dân tộc:Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

.....

Chữ ký:

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MĐ-4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên chủ sở hữu: (ghi bằng chữ in hoa)

Quyết định thành lập/cho phép thành lập của

.....Số: Ngày:/...../.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp) số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

Mô hình tổ chức công ty (Hội đồng quản trị, chủ tịch công ty):

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty:

..... Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
Chỗ ở hiện tại:

3. Địa chỉ trụ sở chính:

.....
Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

.....

.....

5. Vốn điều lệ:

6. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

.....

7. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

.....

Chủ sở hữu cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung

hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày tháng năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ SỞ
HỮU**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

-

-

-

Mẫu MG - 4

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt : (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Vốn điều lệ:

5. Tên chủ sở hữu:.....

Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập (đối với tổ chức) của:

.....Số:Ngày:...../...../.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp) số:.....

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh:

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)Nam/Nữ

Sinh ngày: /.../..... Dân tộc:Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

.....

Chữ ký:

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MĐ-5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)Nam/Nữ

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty hợp danh với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)

.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....
.....
.....
.....

4. Vốn điều lệ:

- Tổng số :

- Phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên.

5 Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....
.....
.....

6 Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....
.....
.....

Tôi và các thành viên cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác, không là chủ doanh nghiệp tư nhân, không là chủ hộ kinh doanh cá thể;
- Trú sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày tháng năm.....

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi rõ tên từng thành viên)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

-
-
-

Mẫu MG - 5

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY HỢP DANH
Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

.....

.....

.....

4. Vốn điều lệ:

5. Danh sách thành viên:

Số TT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Giá trị vốn góp
-------	----------------	--	--	-----------------

	A. Họ và tên thành viên hợp danh.....			
	B. Thành viên góp vốn (nếu có).....			

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh:

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)Nam/Nữ

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc:Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
 住所 ở hiện tại:

.....
 Chữ ký:

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO LẬP CHI NHÁNH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngành, nghề kinh doanh:.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký lập chi nhánh với nội dung sau:

1. Tên chi nhánh: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Địa chỉ chi nhánh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:

3. Họ tên người đứng đầu chi nhánh:Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP** (Ký,

đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-

-

-

Mẫu MG - 7

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH....

**PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên chi nhánh: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

2. Địa chỉ chi nhánh:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:

.....
.....
.....
4. Họ và tên người đứng đầu chi nhánh:
.....Nam/Nữ
Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Chữ ký của người đứng đầu chi nhánh:
5. Hoạt động theo uỷ quyền của doanh nghiệp:
Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa) :
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại: Fax:
Email:Website:.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB - 2

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do:Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngành, nghề kinh doanh:.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký lập văn phòng đại diện với nội dung sau:

1. Tên văn phòng đại diện : (ghi bằng chữ in hoa)

Địa chỉ văn phòng đại diện:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện:

3. Họ tên người đứng đầu văn phòng đại diện:

.....Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:

.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở văn phòng đại diện thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-

-

-

Mẫu MG - 8

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH....

**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH
DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm

Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm

Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên văn phòng đại diện : (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

2. Địa chỉ văn phòng đại diện:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Nội dung hoạt động:

.....

4. Họ và tên người đứng đầu văn phòng đại diện:

.....Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:Quốc tịch.....

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Chữ ký của người đứng đầu văn phòng đại diện:

5. Hoạt động theo uỷ quyền của doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa) :

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../..

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

Email:Website:.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB – 3

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ
CỦA CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngành, nghề kinh doanh:.....

.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của chi nhánh,
văn phòng đại diện như sau:**

.....

.....

.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-
-
-

Mẫu MTB - 4

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh như sau:

1. Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

.....
.....

2. Ngành, nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi

.....
.....

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-
-
-

Mẫu MTB – 5

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)Nam/Nữ.....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:
Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp như sau:

Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến

.....

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-
-
-

Mẫu MTB – 6

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ.....
Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp như sau:

Tên doanh nghiệp dự kiến thay đổi:

.....

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-
-
-

Mẫu MTB - 7

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi, bổ sung thành viên hợp danh như sau:

Họ tên thành viên hợp danh mới/bị khai trừ/tự nguyện rút khỏi công ty: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Các thành viên hợp danh cam kết:

- Thành viên hợp danh mới *(trường hợp đăng ký bổ sung thành viên)* không thuộc đối tượng cấm của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....
THÀNH VIÊN HỢP DANH ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

- (Giấy và chữ ký của các thành viên
hợp danh uỷ quyền cho 1 thành viên
hợp danh ký thông báo)

-

-

Mẫu MTB – 8

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY TNHH, CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên công ty: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật như sau:

1. Họ tên của người đang là đại diện theo pháp luật của công ty: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật dự kiến thay thế của công ty: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)Nam/Nữ.....

Chức danh:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Công ty cam kết:

- Người đại diện theo pháp luật dự kiến thay thế không thuộc đối tượng

cấm của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....
ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM Đ KHOẢN
2 ĐIỀU 18 NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2004/NĐ-CP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-
-
-

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: Cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
2. Họ tên chủ doanh nghiệp tư nhân: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*
.....Nam/Nữ.....
Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:
Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi vốn đầu tư như sau:

Mức vốn đầu tư đã đăng ký:
Mức vốn đầu tư thay đổi:

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-

-

-

Mẫu MTB - 10

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên công ty: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)

.....Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ đã đăng ký:

Vốn điều lệ thay đổi:

Thời điểm thay đổi vốn điều lệ:

Công ty cam kết:

- Vốn điều lệ sau khi đăng ký giảm (trường hợp đăng ký giảm vốn điều lệ) phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
HOẶC THÀNH VIÊN HỢP DANH ĐƯỢC ỦY QUYỀN
ĐỐI VỚI CÔNG TY HỢP DANH**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-
- Danh sách thành viên/Danh sách cổ đông
-

Mẫu MTB - 11

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO KẾP NẠP THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên công ty: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)

.....Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký kết nạp thành viên công ty TNHH như sau:

Đăng ký kết nạp thành viên mới: Nộp Danh sách kèm theo thông báo.

Vốn điều lệ mới của công ty:

Công ty cam kết:

- Thành viên công ty mới kết nạp không thuộc đối tượng cấm của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

- .Danh sách thành viên theo Mẫu MDS-
1, trong danh sách các thành viên, ghi
thêm chữ “thành viên mới” đối với thành
viên mới được kết nạp).

-

-

Mẫu MTB - 12

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH DO CHUYỂN NHƯỢNG

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*

.....Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH như sau:

1. Ghi tên, địa chỉ trụ sở chính *(đối với tổ chức)* hoặc họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu *(đối với cá nhân)*, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên chuyển nhượng:.....

.....

2. Ghi tên, địa chỉ trụ sở chính *(đối với tổ chức)* hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu *(đối với cá nhân)*, quốc tịch của người nhận chuyển nhượng và phần vốn góp tương ứng vào công ty sau chuyển nhượng:

.....

.....

3. Thời điểm chuyển nhượng: ngày...../...../

Công ty cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-
-
-

Mẫu MTB - 13

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH DO THỪA KẾ

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)

.....Nam/Nữ.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH như sau:

1. Ghi họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên để lại thừa kế:

.....

2. Ghi họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, quốc tịch, chữ ký, phần vốn góp của từng người nhận thừa kế:

.....

3. Thời điểm thừa kế: ngày/...../.....

Công ty cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

-

-

-

Mẫu MTB - 14

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngành, nghề kinh doanh:

Thông báo tạm ngừng hoạt động như sau:

Thời gian tạm ngừng:

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: ngày tháng năm.....

Thời điểm kết thúc: ngày tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MĐ-6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỘ KINH DOANH CÁ THỂ

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh quận (huyện).....

Tôi là: *(ghi bằng chữ in hoa)*Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
Chỗ ở hiện tại:

.....
Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể với nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh, hoặc tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

2. Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....
4. Vốn kinh doanh:

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; Không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh;

- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh cá thể;

- Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

Kèm theo đơn:

-
-
-

....., ngày tháng năm.....
CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB - 15

TÊN HỘ KINH DOANH
CÁ THỂ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH CÁ THỂ

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh quận (huyện)

Tên hộ kinh doanh : (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận ĐKKD số: Cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

.....
.....
.....
.....

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông báo này. (Trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh còn phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới)

....., ngày tháng năm.....

CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo thay đổi:

-
-
-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN....
TÊN CƠ QUAN ĐKKD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ

Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên hộ kinh doanh, hoặc tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình: (ghi bằng
chữ in hoa).....

2. Địa điểm kinh doanh:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

4. Vốn kinh doanh:

.....

5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình:

.....Nam/Nữ

Sinh ngày: /...../..... Dân tộc:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

.....

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình:

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ GIẤY CN
ĐĂNG KÝ KINH DOANH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB – 16

TÊN HỘ KINH DOANH
CÁ THỂ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO TẠM NGỪNG KINH DOANH
CỦA HỘ KINH DOANH CÁ THỂ

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh quận (huyện)

Tên hộ kinh doanh, hoặc tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình : *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận ĐKKD số: Cấp ngày:/...../.....

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngành, nghề kinh doanh:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:

Thời gian tạm ngừng:

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: ngày tháng năm.....

Thời điểm kết thúc: ngày tháng năm.....

Lý do tạm ngừng:

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông báo này.

....., ngày tháng năm.....
CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB-17

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH....
**PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

Kính gửi:

Phòng đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của ông/bà:
..... là

về việc:

.....

Phòng đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ
và hướng sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

.....

Ngày Phòng đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói
trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng năm

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB-18

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN ĐKKD Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi:

Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm của ông/bà:

..... là

về việc:

.....

Cơ quan đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và hướng sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

.....

.....

Ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng năm

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB-19

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

.....

GIẤY BIÊN NHẬN

Phòng đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày tháng năm đã nhận của ông/bà

là:

Các giấy tờ về việc:

Gồm:

.....

.....

Ngày hẹn giải quyết:/...../.....

....., ngày..... tháng năm

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB-20

CƠ QUAN
ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HUYỆN.....
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày tháng năm đã nhận của ông/bà

là:

Các giấy tờ về việc:

Gồm:

.....

.....

Ngày hẹn giải quyết:/...../.....

....., ngày..... tháng năm

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ GIẤY BIÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB-21

(Trang 1)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH.... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH

Kính gửi:

Căn cứ Thông tư số/2004/TT-BKH ngày/...../2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 2/4/2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh gửi tới quý Cơ quan mẫu Phiếu ý kiến để lấy ý kiến về tên doanh nghiệp (*Phiếu ý kiến theo mẫu P-TDN gửi kèm theo*).

Sau khi xem xét cho ý kiến về tên doanh nghiệp theo mẫu P-TDN này, xin đề nghị quý Cơ quan gửi Phiếu ý kiến về Phòng đăng ký kinh doanh trước ngày/..../.....theo địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Cơ quan.

Nơi gửi:

- Như trên

- Lưu: Phòng ĐKKD

....., ngày..... tháng năm

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MTB-21

(Trang 2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU Ý KIẾN TÊN DOANH NGHIỆP

TT	Tên doanh nghiệp đề nghị đăng ký	Ý kiến đồng ý	Ý kiến không đồng ý	Ghi chú
A	B	C	D	Đ
1				
2				
3				
...				

....., ngày..... tháng năm

CƠ QUAN TRẢ LỜI Ý KIẾN TÊN DOANH NGHIỆP
(Chức danh, ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Chú thích:

Cột (B): Trước khi gửi lấy ý kiến, Phòng ĐKKD ghi tên doanh nghiệp dự định lấy ý kiến tại cột này.

Cột (Đ): Trường hợp không đồng ý, cơ quan trả lời ý kiến có thể giải thích tại cột ghi chú (Đ) này.

PHỤ LỤC III

MỘT SỐ MẪU CỤ THỂ VỀ CÁCH GHI
TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
(ban hành kèm theo Thông tư số ... /2004/TT-BKH ngày .../.../2004 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Các mẫu phụ lục về ghi trên Giấy chứng nhận ĐKKD

- Giấy chứng nhận ĐKKD cho doanh nghiệp đăng ký lần đầu tiên, theo mẫu Phụ lục số III - 1.

- Giấy chứng nhận ĐKKD cho các lần doanh nghiệp đăng ký thay đổi, theo mẫu Phụ lục số III - 2.

- Giấy chứng nhận ĐKKD cấp lại trong trường hợp mất, rách, nát ,... Giấy chứng nhận ĐKKD của doanh nghiệp, theo mẫu Phụ lục số III - 3.

- Giấy chứng nhận ĐKKD trong trường hợp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD đã cấp theo Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty, theo mẫu Phụ lục số III - 4.

- Giấy chứng nhận ĐKKD trong trường hợp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD đã cấp theo Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty và doanh nghiệp vẫn số ĐKKD trước đây, theo mẫu Phụ lục số III - 5.

- Giấy chứng nhận ĐKKD trong trường hợp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD đã cấp theo Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty và trước đó doanh nghiệp đã đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo mẫu cũ và ngày cấp ĐKKD ghi trên Giấy chứng nhận ĐKKD của mẫu cũ này không ghi theo ngày cấp ĐKKD đầu tiên. Nay, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận ĐKKD theo mẫu mới và ghi theo mẫu Phụ lục số III - 6.

- Giấy chứng nhận ĐKKD trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện, theo mẫu Phụ lục số III - 7.

- Giấy chứng nhận ĐKKD cho hộ kinh doanh đăng ký lần đầu tiên, theo mẫu Phụ lục số III - 8.

- Giấy chứng nhận ĐKKD cho hộ kinh doanh đăng ký thay đổi, cách ghi như Phụ lục số III - 2.

- Giấy chứng nhận ĐKKD cho hộ đăng ký cấp lại, cách ghi như Phụ lục số III - 4.

2. Phong (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ ghi trên Giấy chứng nhận ĐKKD

Theo mẫu Phụ lục số III - 9.

3. Cách ghi một số chi tiết khác trên Giấy chứng nhận ĐKKD

- Điện thoại, fax: ghi mã (code) tỉnh, thành phố trước và số thuê bao sau, ví dụ về ghi số điện thoại tại Hà Nội: **4. 8325909**

- Vốn đầu tư/vốn điều lệ: ghi bằng số, ví dụ: **4.000.000.000 đồng**

- Giới tính: trường hợp in trang ruột qua máy vì tính thì in nghiêng, đậm và đặt trong ngoặc đơn, ví dụ giới tính là nam, in như sau: (**Nam**).

- Đăng ký lại lần thứ: thông tin này chỉ ghi khi cấp lại Giấy chứng nhận ĐKKD trong trường hợp mất, rách, nát, Giấy chứng nhận ĐKKD.

- Khi đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD cho doanh nghiệp, Phòng ĐKKD cấp tỉnh thu hồi lại Giấy chứng nhận ĐKKD đã cấp lần trước. Bìa ngoài Giấy chứng nhận ĐKKD vẫn giữ nguyên, chỉ thu hồi và thay đổi trang ruột Giấy chứng nhận ĐKKD.

4. Về mã số quận, huyện (gọi tắt là huyện) phát sinh mới

- Các huyện được thành lập mới sau ngày ban hành Thông tư này, được chèn mã tiếp, theo thứ tự chữ cái: A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z, a, b, c, d, e, f, g, h, i, j, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t, u, v, w, x, y, z.

Ví dụ: Tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực, tỉnh Hà Tây có 14 đơn vị cấp huyện và mã chữ của đơn vị thứ 14 là chữ N. Giả định đến năm 2005 một huyện mới (thứ 15) thuộc tỉnh Hà Tây được thành lập, thì huyện thứ 15 này có mã chữ là 0.

- Trường hợp tách huyện sau ngày ban hành Thông tư này, một huyện vẫn giữ mã chữ cũ và huyện kia được chèn mã tiếp, theo thứ tự chữ cái trên.

Ví dụ: Tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực, thành phố Hà nội có 14 đơn vị cấp quận, huyện và mã chữ của đơn vị thứ 14 là N. Giả định đến năm 2005 Quận Long Biên (năm 2004 có mã chữ là N) được tách thành 2 quận, thì một quận vẫn giữ mã chữ là N và quận kia có mã chữ tiếp của quận thứ 15 là 0.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư mã mới của cấp huyện được thành lập mới hoặc do tách huyện.

PHỤ LỤC III - 1

I. **Giả định:** Công ty đăng ký thành lập tại Hà Nội ngày 1/2/2000.

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG – 2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
Số: **0102000001**

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 2 năm 2000

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỆT MAY SAO VÀNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: *Sao Vang Knitting & Garment Company*

Tên công ty viết tắt: **SV Co.LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 222B, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **4. 8352909** Fax: **4. 7661135**

Email: **saovangco@hn.vnn.vn** Website: **WWW.SAOVANG.COM**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Dệt, may; Tiêu thụ sản phẩm dệt may trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài

4. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng

5. Danh sách thành viên góp vốn:

Số T T	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Phần vốn góp
--------------	----------------	--	---------------------------------------	--------------------

1	Nguyễn Văn A	Số 123, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1.000	50%
2	Đỗ Thị B	Số 389, đường Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	1.000	50%

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **HOÀNG MẠNH HÙNG** (Nam)

Sinh ngày: *15/3/1965* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Chứng minh nhân dân số: *010027727*

Ngày cấp: *11/4/1998* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 222B phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 518 phố Đội Cấn, Ba Đình, thành phố Hà Nội*

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Đình A

PHỤ LỤC III - 2

I. Giả định:

1. Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu tại Hà Nội ngày 1/2/2000.
2. Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 1 vốn điều lệ và bổ sung thành viên góp vốn ngày 3/5/2000.

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG - 2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
Số: **0102000001**

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 2 năm 2000
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1 ngày 3 tháng 5 năm 2000

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỆT MAY SAO VÀNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Sao Vang Knitting & Garment Company**

Tên công ty viết tắt: **SV Co.LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 222B, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **4. 8352909** Fax: **4. 7661135**

Email: **saovangco@hn.vnn.vn** Website: **WWW.SAOVANG.COM**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Dệt, may; Tiêu thụ sản phẩm dệt may trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài

4. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng

5. Danh sách thành viên góp vốn:

Số T T	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Phần vốn góp
1	Nguyễn Văn A	Số 123, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1.000	20%
2	Đỗ Thị B	Số 389, đường Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	1.000	20%
3	Công ty TNHH Vinh Trinh	Số 65, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	3.000	60%

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **HOÀNG MẠNH HÙNG** (Nam)

Sinh ngày: **15/3/1965** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **010027727**

Ngày cấp: **11/4/1998** Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số nhà 222B phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Chỗ ở hiện tại: **Số nhà 518 phố Đội Cấn, Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Đình A

PHỤ LỤC III - 3

I. Giả định:

1. Công ty đăng ký kinh doanh lần đầu tại Hà Nội ngày 1/2/2000.
2. Công ty được cấp lại Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 1 do mất Giấy chứng nhận ĐKKD, ngày 2/4/2000.

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG - 2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
Số: **0102000001**

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 2 năm 2000
Đăng ký lại lần thứ : 1 ngày 2 tháng 4 năm 2000

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỆT MAY SAO VÀNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Sao Vang Knitting & Garment Company**

Tên công ty viết tắt: **SV Co.LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 222B phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **4. 8352909** Fax: **4. 7661135**

Email: **saovangco@hn.vnn.vn** Website: **WWW.SAOVANG.COM**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Dệt, may; Tiêu thụ sản phẩm dệt may trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài

4. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng

5. Danh sách thành viên góp vốn:

Số T T	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Phần vốn góp
1	Nguyễn Văn A	Số 123, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1.000	50%
2	Đỗ Thị B	Số 389, đường Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	1.000	50%

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **HOÀNG MẠNH HÙNG** (Nam)

Sinh ngày: *15/3/1965* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Chứng minh nhân dân số: *010027727*

Ngày cấp: *11/4/1998* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 222B phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Số 518 phố Đội Cấn, Ba Đình, thành phố Hà Nội*

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Đình A

PHỤ LỤC III - 4

I. Giả định:

1. Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký kinh doanh lần đầu tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội (với số **ĐKKD cũ 045775**) ngày 1/3/1992.
2. Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký tăng vốn điều lệ tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội từ 10 tỷ lên 20 tỷ (với số **ĐKKD cũ 045775**) ngày 2/5/1993.
3. Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội: ngành nghề ban đầu là Xây dựng dân dụng; Xây dựng công nghiệp, bổ sung thêm Xây dựng thủy lợi (với số **ĐKKD cũ 045775**), ngày 5/5/1994.
4. Ngày 6/9/2001, Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký đổi tên là Công ty TNHH Xây dựng Toàn Thắng và đã làm thủ tục để cấp lại Giấy chứng nhận ĐKKD, ngày 6/9/2001.

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG - 2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
Số: **0102001314**

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 3 năm 1992
Đăng ký thay đổi lần thứ : 3 ngày 6 tháng 9 năm 2001
Đăng ký lại lần thứ : 1 ngày 6 tháng 9 năm 2001

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XÂY DỰNG TOÀN THẮNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Toan Thang Construction Company**

Tên công ty viết tắt: **TT Co.LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 195 b phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **4. 8222936** Fax: **4. 8221637**

Email: **toanthangco@hn.vnn.vn** Website: **WWW.TOANTHANG.COM**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Xây dựng công nghiệp; Xây dựng dân dụng; Xây dựng thủy lợi

4. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

5. Danh sách thành viên góp vốn:

Số T T	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Phần vốn góp
1	Nguyễn Văn A	Số 12, phố Tuệ Tĩnh, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội	5.000	25%
2	Đỗ Thị B	Số 38, đường Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	4.000	20%
3	Công ty TNHH Toàn Phát	Số 6, phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	4.000	20%
4	Trần Văn C	Số 5, đường Lạch Tray, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	7.000	35%

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: **Giám đốc**

Họ và tên: **HOÀNG VĂN KHẢI** (Nam)

Sinh ngày: **15/3/1956** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **010027727**

Ngày cấp: **11/4/1998** Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 56 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Chỗ ở hiện tại: **Số 56 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Đình A

PHỤ LỤC III - 5

I. Giả định:

1. Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký kinh doanh lần đầu tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội (với số ĐKKD cũ 045775) ngày 1/3/1992.
2. Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký tăng vốn điều lệ tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội từ 10 tỷ lên 20 tỷ (với số ĐKKD cũ 045775) ngày 2/5/1993.
3. Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội: ngành nghề ban đầu là Xây dựng dân dụng; Xây dựng công nghiệp, bổ sung thêm Xây dựng thuỷ lợi (với số ĐKKD cũ 045775), ngày 5/5/1994.
4. Ngày 6/9/2001, Công ty TNHH Xây dựng Thăng Lợi đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện mới tên là Nguyễn Duy Nguyên, và đã làm thủ tục để cấp Giấy chứng nhận ĐKKD, ngày 6/9/2001.
5. Công ty vẫn giữ số ĐKKD trước đây: 045775

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG - 2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
Số: 045775

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 3 năm 1992
Đăng ký thay đổi lần thứ : 3 ngày 6 tháng 9 năm 2001

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XÂY DỰNG THĂNG LỢI**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Thang Loi Construction Company**

Tên công ty viết tắt: **TL Co.LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 195 b phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **4. 8222936** Fax: **4. 8221637**

Email: **thangloico@hn.vnn.vn** Website: **www.thangloi.com**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Xây dựng công nghiệp; Xây dựng dân dụng; Xây dựng thuỷ lợi

4. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

5. Danh sách thành viên góp vốn:

Số T T	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Phần Vốn Góp
1	Nguyễn Văn A	Số 12, phố Tuệ Tĩnh, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội	5.000	25%
2	Đỗ Thị B	Số 38, đường Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	4.000	20%
3	Công ty TNHH Toàn Phát	Số 6, phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	4.000	20%
4	Trần Văn C	Số 5, đường Lạch Tray, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	7.000	35%

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **NGUYỄN DUY NGUYỄN** (Nam)

Sinh ngày: **5/5/1963** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **010026635**

Ngày cấp: **1/6/1993** Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 450 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Chỗ ở hiện tại: **Số 450 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Đình A

PHỤ LỤC III - 6

I. Giả định:

1. Doanh nghiệp tư nhân Phương Đông đăng ký kinh doanh lần đầu tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội (với số **ĐKKD 024359**), ngày 1/3/1992.
2. Doanh nghiệp tư nhân Phương Đông đăng ký tăng vốn đầu tư tại Trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội từ 1 tỷ lên 2 tỷ đồng (với số **ĐKKD 024359**), ngày 2/5/1993.
3. Ngày 5/9/1995, Doanh nghiệp tư nhân Phương Đông đăng ký đổi tên với tên mới là Doanh nghiệp tư nhân Phương Nam với số **ĐKKD thay đổi là 036352 và Ủy ban Kế hoạch thành phố Hà Nội ghi ngày 5/9/1995 là ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD**), ngày 5/9/1995. Cấp lại lần 1.
4. Doanh nghiệp tư nhân Phương Nam đăng ký đổi tên với tên mới là Doanh nghiệp tư nhân Phương Bắc và đã làm thủ tục để cấp Giấy chứng nhận ĐKKD, ngày 6/9/2001. Cấp lại lần 2.

(lưu ý trên Giấy chứng nhận ĐKKD cấp lại lần này ghi ngày cấp ĐKKD là: 1/3/1992, mặc dù trên Giấy chứng nhận ĐKKD được thu hồi lần này ghi ngày 5/9/1995)

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG - 1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
Số: **0101001537**

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 3 năm 1992
Đăng ký thay đổi lần thứ : 3 ngày 6 tháng 9 năm 2001
Đăng ký lại lần thứ: 2 ngày 6 tháng 9 năm 2001

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG BẮC**
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: **Northern Ent.**
Tên doanh nghiệp viết tắt: **PB. DNTN**
2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 195 b phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**
Điện thoại: **4. 8222936** Fax: **4. 8221637**
Email: **phuongbac@hn.vnn.vn** Website: **WWW.PHUONGBAC.COM**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Xây dựng công nghiệp; Xây dựng dân dụng; Xây dựng thủy lợi

4. Vốn đầu tư:

Tổng số : **2.000.000.000 đồng**

5. Chủ doanh nghiệp:

Họ và tên: **LÊ TOÀN THẮNG MỸ** (Nam)

Sinh ngày: 17/3/1965 Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **010026578**

Ngày cấp: **2/6/1998** Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **68 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Chỗ ở hiện tại: **210/2B đường Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh**

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Đình A

PHỤ LỤC III - 7

I. Giả định:

1. Công ty TNHH Dệt May Sao Vàng đăng ký kinh doanh lần đầu tại Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, ngày 1/2/2000.
2. Công ty TNHH Dệt May Sao Vàng đăng ký lập 2 chi nhánh và 1 văn phòng đại diện, ngày 4/2/2000.

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG - 2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH
DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
Số: **0102000001**

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 2 năm 2000
Đăng ký thay đổi lần thứ : 1 ngày 4 tháng 2 năm 2000

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT MAY SAO VÀNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Sao Vang Knitting & Garment Company**

Tên công ty viết tắt: **SV Co.LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 518 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **4. 8352909** Fax: **4. 7661135**

Email: **saovangco@hn.vnn.vn** Website: **WWW.SAOVANG.COM**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Dệt, may; Tiêu thụ sản phẩm dệt may trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài

4. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng

5. Danh sách thành viên góp vốn:

Số T T	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (triệu đồng)	Phần vốn góp
--------------	----------------	--	---------------------------------------	--------------------

1	Nguyễn Văn A	Số 123, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1.000	50%
2	Đỗ Thị B	Số 389, đường Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	1.000	50%

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **HOÀNG MẠNH HÙNG** (Nam)

Sinh ngày: **15/3/1965** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **010027727**

Ngày cấp: **11/4/1998** Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 222B phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Chỗ ở hiện tại: **Số 518 phố Đội Cấn, Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Chữ ký:

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

- **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỆT MAY SAO VÀNG TẠI BẮC NINH**

Địa chỉ: số 2, đường Nguyễn Văn Cừ, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

- **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỆT MAY SAO VÀNG TẠI QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: số 167, đường Trần Phú, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

- **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH DỆT MAY SAO VÀNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: số 389, đường Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Đình A

PHỤ LỤC III - 8

I. **Giả định:** Hộ kinh doanh cá thể đăng ký thành lập tại quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 1/5/2000.

II. Giấy chứng nhận ĐKKD này ghi như sau:

Mẫu MG - 6

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ

Số: **01C8000002**

Đăng ký lần đầu, ngày 1 tháng 5 năm 2000

2. Địa điểm kinh doanh: **Số 2, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **4. 8325909** Fax: **4. 7661135**

Email: **hopluc@hn.vnn.vn** Website: **WWW.HOPLUC.COM**

3. Ngành, nghề kinh doanh:

In lưới.

4. Vốn kinh doanh: **550.000.000 đồng**

5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình:

TÔ DŨNG

(Nam)

Sinh ngày: **2/9/1945**

Dân tộc: **Kinh**

Chứng minh nhân dân số: **010026578**

Ngày cấp: **11/5/1999**

Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 222, Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội**

Chỗ ở hiện tại: **Số 299, đường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình:

CHỨC DANH, CHỮ KÝ NGƯỜI
CẤP GIẤY CNĐKKD

Nguyễn Văn A

Mẫu MDS - 1

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp				Chữ ký của thành viên	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn góp	Sở hữu vốn	Phân vốn góp	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.*

Mẫu MDS – 2

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

T T	Tên cổ đồng sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đồng sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đồng sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp										Chữ ký của cổ đồng sáng lập
									Tổng số cổ phần		Sở hữu vốn	Loại cổ phần						Thời điểm góp vốn	
												Phổ thông							
												Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản*

Mẫu MDS - 3

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy CN ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp				Chữ ký của thành viên hợp danh	Ghi chú
										Tổng giá trị vốn góp	Sở hữu vốn	Phân vốn góp	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	A. Thành viên hợp danh														
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)														

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.*

PHỤ LỤC III – 9

PHÔNG (FONT) CHỮ, CỖ CHỮ, KIỂU CHỮ GHI TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD

T T	Thành phần thể thức	Phông (font) chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	Ví dụ
1	Tiêu đề	.VnTime H .VnTime	13 13	Đậm	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
2	Tên cơ quan cấp	.VnTimeH .VnTimeH	13 12	Thường Đậm	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
3	Tên Giấy chứng nhận	.VnTimeH	13	Thường	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN
4	Các nội dung ghi sẵn trên mẫu	.VnTime	14	Thường	1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:
5	Các nội dung của từng doanh nghiệp	.VnTimeH .VnTime .VnTimeH	13 14 13	Đậm Đậm và nghiêng Đậm	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG TIẾN THÀNH Địa chỉ trụ sở chính: Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội Họ và tên: LÊ HỒNG VÂN
6	Thành viên công ty	.VnTime	14	Đậm	Nguyễn Thu Nga
7	Chi nhánh, văn phòng đại diện	.VnTimeH .VnTime	13 14	Đậm Đậm	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
8	Thẻ thức đề ký	.VnTimeH	12	Đậm	TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
9	Họ tên người ký	.VnTime	14	Đậm	Nguyễn Thuỳ Linh
10	Ngày cấp	.VnTime	10	Thường và nghiêng	<i>Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm</i> <i>Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày..... tháng... năm.....</i> <i>Đăng ký lại lần thứ:.....ngày..... tháng..... năm.....</i>

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH, THÀNH PHỐ:

MẪU BC - 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ KINH DOANH*(tháng năm)*

TT		Tháng năm							Từ đầu năm đến hết tháng báo cáo						
		DN TN	CT TNHH 2 TV trở lên	CT TNHH 1 TV	CT CP	CT HD	Tổng số DN 6 = 1+2+3 +4+5	Hộ kinh doanh cá thể	DN TN	CT TNHH 2 TV trở lên	CT TNHH 1 TV	CT CP	CT HD	Tổng số DN 13 = 8+9+10 +11+12	Hộ kinh doanh cá thể
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Cấp GCN ĐKKD - Doanh nghiệp/ Hộ kinh doanh cá thể (số lượng) - Vốn đăng ký/vốn kinh doanh (triệu đồng)														
II	Cấp GCN ĐKKHĐ - Chi nhánh (số lượng) - VPĐD (số lượng)														
III	Cấp đăng ký thay đổi - Ngành, nghề KD (số DN) - Địa chỉ trụ sở (số DN) - Tên DN (số DN) - Người đại diện (số DN) - Thành viên công ty (số công ty) - Tăng vốn (số DN) Vốn tăng (triệu đồng) - Giảm vốn (số DN) Vốn giảm (triệu đồng)														

Ghi chú: Đối với Hộ kinh doanh cá thể, chỉ ghi các số liệu tại Mục I.

....., ngày tháng..... năm.....
 Chức danh, chữ ký, đóng dấu cơ quan báo cáo

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH:

MẪU BC - 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ KINH DOANH
(tháng năm)

TT		Tháng.....năm.....	TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN HẾT THÁNG BÁO CÁO	Ghi chú
1	2	3	4	
I	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số lượng hộ kinh doanh)			
II	Vốn kinh doanh (triệu đồng)			

....., ngày tháng..... năm.....
Chức danh, chữ ký, đóng dấu cơ quan báo cáo